



STEWART EDWARD WHITE

*Khu rừng kỳ diệu*

*Nguyễn Thành Nhân dịch*





STEWART EDWARD WHITE

*Khu rừng kỳ diệu*

*Nguyễn Thành Nhân dịch*

# Mục lục

1. [Giới thiệu](#)
2. [Chương I](#)
3. [Chương II](#)
4. [Chương III](#)
5. [Chương IV](#)
6. [Chương V](#)

# GIỚI THIỆU

Stewart Edward White (1873 – 1946) là một nhà văn Mỹ nổi tiếng. Các tác phẩm hư cấu và phi hư cấu của ông đề cập tới các cuộc phiêu lưu mạo hiểm, các chuyến du hành với đầy ắp những kiến thức về cuộc sống ngoài trời và lịch sử tự nhiên, thông qua một giọng văn súc tích và hài hước. Ông thu lượm được những kiến thức này qua trải nghiệm của chính bản thân cũng như qua các cuộc phỏng vấn với những người từng hành nghề mua bán da thú, những tay săn vàng và những người mở đường ở miền viễn bắc. White cũng tự minh họa cho một số sách của ông, trong đó có quyển *Khu rừng kỳ diệu* mà bạn đọc đang cầm trên tay.

*Khu rừng kỳ diệu* kể về Jimmy, một em bé chín tuổi người Mỹ mắc chứng mộng du. Trong một lần đi tàu hỏa cùng cha mẹ, khi con tàu tạm dừng lại để sửa chữa, Jimmy đã rời khỏi tàu trong cơn mộng du và bắt đầu một chuyến phiêu lưu kỳ thú suốt năm tháng dài với các bộ lạc thổ dân da đỏ Ojibwa và Cree. Trong thời gian đó, từ một chú bé văn minh, yếu ớt, Jimmy đã trở nên khỏe mạnh, sử dụng thành thạo ngôn ngữ của bộ lạc mà em đồng hành, và cũng học hỏi được rất nhiều điều lý thú trong cuộc sống giữa vùng hoang dã, nơi chỉ có rừng rậm, sông suối, cây cối, các loài chim và thú hoang dã. Em biết yêu quý và trân trọng thiên nhiên, và học được từ những người thổ dân da đỏ chất phác nhưng cao quý cách nhìn cây cối và muông thú như những con người.

Jimmy đã trở về nhà bằng cách nào, và em đã hòa nhập lại với nếp sống văn minh ra sao? Những người lớn có chia sẻ với Jimmy những gì em đã trải qua hay không?

Xin mời bạn bắt đầu đi vào câu chuyện để tự trả lời những câu hỏi đó. Rất mong bạn tìm được cảm giác thú vị với giọng văn khéo léo tài tình của nhà văn Stewart Edward White.

*Sài Gòn, 1/2011*

**Nguyễn Thành Nhân**

# CHƯƠNG I

Có một lần, khi James Ferris mới lên năm tuổi, nó lẳng lặng trèo xuống giường, rảo bước trên đôi chân trần qua phòng ngủ xuống phòng khách, và cuối cùng chỉ tỉnh lại với tiếng gọi giật giọng của bà mẹ hoảng hốt khi nó sắp bò qua cửa sổ lên cái mái dốc của hiên nhà. James nhận một cái phát vào mông ngay sau đó, dù nó chối cãi rằng nó chẳng biết gì về việc ấy. Khoảng một năm sau, nó rời khỏi cái giường trong toa tàu, và nếu không có người khu khuân vác chặn lại, nó đã bước ra khỏi con tàu đang chạy. Năm lên bảy tuổi nó làm cho cả gia đình thất kinh hồn vía bằng cách trèo xuống bốn tầng nhà theo lối thoát hiểm của một khách sạn. Sự cố lần thứ ba này buộc mẹ nó phải suy nghĩ. Sau đó ít lâu, mọi chuyện hoàn toàn sáng tỏ, rằng Jimmy Ferris là một người mắc chứng mộng du.



Jimmy không biết chuyện này. Ba mẹ nó cho rằng tốt nhất là cứ để yên tình trạng đó. Những cuộc dạo chơi ban đêm ít khi tái diễn, và sau khi gia đình đã biết căn bệnh của nó, không bao giờ nó bị đánh thức nữa. Trên thực tế, cho tới năm lên chín tuổi, vào lúc câu chuyện này mở ra, nó đã thực hiện sáu cuộc du hành trong mơ như thế.

Ngoài khuynh hướng không may này, nó chưa hề khỏe mạnh bao giờ.

Nỗi đam mê của nó luôn là cuộc sống ngoài trời, và đó hẳn là điều tốt nhất đối với nó; nhưng mẹ nó quá lo âu về nó. Bà thực thi quyền giám sát chung đối với các món đồ vật như những cục tẩy, những dải vải flanen, bánh xốp và cháo bột yến mạch. Điều này khiến Jimmy tin rằng con người khả tử sẽ chết đứ đừ nếu chân anh ta bị ướt hoặc nếu thực đơn hằng ngày của anh ta thay đổi rất thất thường. Tự nhiên là một cậu bé sẽ làm theo khuôn mẫu tinh thần do mẹ nó định ra, và mẹ của Jimmy thì luôn bận khoăn lo lắng. Thật sự, vào thời điểm này bà đang tưởng tượng rằng buồng phổi của Jimmy bị yếu, vì thế không còn gì khác để làm ngoài việc tất cả bọn họ phải chuyển tới Monterey trong mùa hè và Santa Barbara trong mùa đông. Vì tham vọng lớn lao nhưng luôn bị cản trở của Jimmy là được nhìn thấy “khu rừng lớn”, nó rất đổi vui mừng.



Họ lên đường tới đó bằng tàu hỏa của công ty đường sắt Canadian Pacific vào đầu tháng Năm. Jimmy ngồi cạnh cửa sổ suốt cả ngày, kinh ngạc ngăm nhìn miền thôn quê Canada, những dải rừng, vô số hồ nước. Ở phía bắc hồ Superior, nó ngạc nhiên thấy rằng vẫn còn nhiều tuyết trong những chỗ trũng, và trên thực tế, một xế chiều nọ, một đợt bông tuyết lớn trắng tinh bắt đầu rơi chậm chạp, ngoằn ngoèo qua bầu không khí. Jimmy vô cùng kinh ngạc. Một cơn bão tuyết giữa tháng Năm!



Suốt cả buổi chiều, nó áp mũi vào kính cửa sổ, mắt mở to với sự bí ẩn của khu rừng. Nó chỉ có thể nhìn vào bên trong rừng chừng mười bộ, nhưng ai biết ở mé ngoài đó còn có thứ gì? Tâm hồn náo nức của nó hình dung ra những thung lũng, những suối nhỏ, những khe xanh, và lũ thú hoang. Xuyên dọc qua vùng đất đó là Lối Mòn Dài dẫn tới những vùng đất săn da thú. Ở Sudbury, khi trời đã xế, nó đã thoáng trông thấy một *người áp tải hàng* ló ra khỏi khu rừng. Người đàn ông đó đội một cái mũ lông có cả một cái đuôi vắt vẻo sau gáy! Ông ta trùm lên người một tấm chăn dài, thắt lại bằng một cái thắt lưng đỏ, và đôi bàn chân xỏ vào một đôi giày da hươu! Tâm hồn của Jimmy phi nhanh trên những dặm xa của Lối Mòn Dài và sau khi lên giường ngủ, nó đã mơ thấy con đường. Cả nó cũng du hành trong Những Vùng Im Lặng.



Khoảng năm giờ sáng, con tàu dừng lại một lúc vì bánh xe không thể bám vào những thanh ray trơn trượt trên con dốc. Đường ray trước đầu máy nhanh chóng được phủ cát. Năm phút sau, tình huống đó đã được khắc phục.

Nhưng trong cuộc tạm dừng đó, đã có chuyện xảy ra. Jimmy Ferris, đang du hành trên Con Đường Mòn trong tưởng tượng, đã đi xuôi xuống lối đi giữa toa tàu, bước xuống bậc thang lên xuống của con tàu đứng vào lúc đầu máy lấy được đà; và lúc này nó đang mò mẫm một cách vô phương hướng



qua màn tuyết rơi, qua những ngọn đồi trọc chập chùng, chỉ mang một đôi dép lê, mặc một cái quần soóc, và chiếc áo ngủ, tin chắc trong đầu rằng nó đang khám phá vùng Bắc Cực.



Hai tiếng rưỡi sau đó, cũng có nghĩa là tàu đã đi thêm bảy mươi hoặc tám mươi dặm, bà Ferris mới phát hiện ra cái giường của con trai mình trống rỗng. Lúc đó đúng là rối tung mọi chuyện! Những cú điện tín, những câu hỏi, những ước đoán, mọi người lảng xảng rối rít. Những người dân địa phương sục sạo từng phân dấu vết trên những toa xe đẩy tay, nghĩ sẽ tìm thấy thân thể nhiều thương tích của Jimmy. Rõ ràng nó không còn ở trên tàu: nó không thể rời khỏi đó trong lúc tàu đang chạy mà không bị chấn thương. Không ai nhớ tới giây phút cái đầu máy bị trượt dốc. Họ không thể phát hiện ra một dấu hiệu hoặc manh mối nào. Bà Ferris nằm phủ phục; ông Ferris đau nhói cả tim; mọi người khác vô cùng bối rối. Jimmy đã đơn giản biến vào bầu không khí.

Trong lúc đó, Jimmy tiếp tục khám phá Bắc Cực, và thời tiết vùng cực ngày càng khắc nghiệt hơn. Nó vừa tới chỗ có thể nhổ cái cọc lên để mang về nhà, nhưng sự kiện vui vẻ đó đã bị ngăn trở vì đôi tay nó tê cứng lại, lúc đó nó bừng tỉnh giấc và nhìn quanh.



Nó biết rất rõ nó không còn mơ nữa, nhưng trong giây lát nó nghiêm túc ngờ rằng không hiểu mình có còn sống hay chẳng. Trong những khoảnh khắc tỉnh táo cuối cùng, nó đã cảm thấy cái giường trong toa tàu cong lại, đã nghe thấy tiếng lanh canh loảng xoảng đều đều của những chiếc bánh xe, đã nhìn thấy tia sáng mong manh lóe qua những bức màn. Và đột nhiên nó ở đây, trên một sườn đồi xám xịt, hoang vu, lổn nhổn toàn đá cuội, không một dấu hiệu nào của cái giường, hay toa tàu, thậm chí không có cả một vết chân ở mọi nơi trong tầm mắt. Bạn phải nhớ rằng nó không biết chút gì về chứng mộng du của mình. Nó không thể tập trung bộ não choáng váng của mình ngay cả cho một giải pháp điên rồ để giải quyết tình thế này.



Trải dài trước mặt nó là một cánh rừng hoang dã mờ mịt như sương, nhòa nhòa trong ánh rạng đông, xung quanh là những cành cây trụi trụi đang

vương vấn một làn sương ma quái. Và quanh nó là một sự tĩnh lặng tột cùng.

Nó không sợ hãi; toàn bộ chuyện này thật không thể lý giải, và do không thể giải thích cho chính mình bằng bất cứ cách nào, nó chưa thấy hoảng sợ với một cảm giác về trách nhiệm. Nhưng nó rất lạnh. Đôi dép mỏng mà nó đã mang một cách bản năng khi lên đường để khám phá Bắc Cực đã ướt sũng vì tuyết ẩm; hai ống chân trần của nó sờn cả gai ốc, và một cái áo ngủ bằng vải mỏng cùng một cái quần soóc không phải là thứ trang phục tháng Năm ở miền Bắc. Đã được dạy rằng chân ướt có nghĩa là bệnh viêm phổi và nhận ra mình đang ăn mặc quần áo không thích hợp, Jimmy nhận ra ngay tắp lự rằng nó đã đi lạc. “Mình phải quay về,” nó tự nhủ.



Quay về đâu? Nó chưa từng nhìn thấy vùng này trước đó. Con tàu hỏa có thể đang ở mé bên kia thế giới. Trong giây lát, nó tưởng tượng rằng nó có thể chết, nhưng rồi lòng hiếu thảo nhỏ nhoi nhưng vững vàng của nó trở thành sự trợ giúp của nó. Không thể có chuyện đó. Vì tinh thần của con người cần có những lời lý giải hoặc sẽ tiêu tùng cuộc xéng, và vì Jimmy chỉ mới chín tuổi và nó thông thạo truyện cổ của Grimm và Andersen hơn là về những giới chức y khoa, và vì nói cho cùng ma thuật phù thủy gần gũi hơn với trái tim của đa số chúng ta so với một sự thay đổi kỳ diệu như vụ này, nó nhanh chóng kết luận rằng nó đang sống trong một câu chuyện cổ tích và đây phải là Khu rừng Huyền diệu.

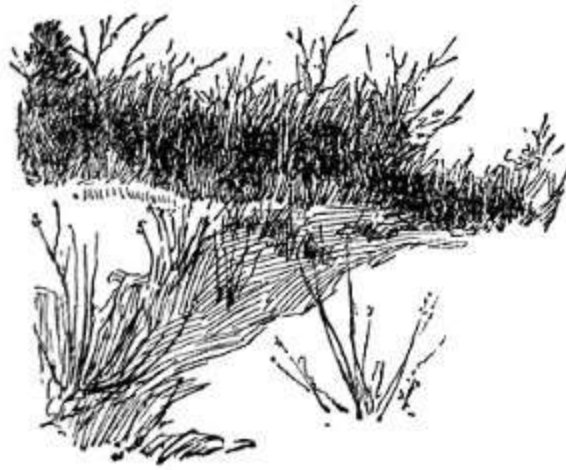
Trong trường hợp đó, nó phải đi tới một nơi nào đó. Nó kiên cường cất bước, tâm trí hoàn toàn thoát khỏi những nỗi sợ hãi hằn sẽ tấn công nó nếu

nó bị lạc theo một cách thông thường và có thể hiểu được.

Dĩ nhiên là nó đã chọn sai hướng. Ngay cả khi nó đủ hiểu biết để đi theo vết chân cũ để quay về, nó cũng không thể làm điều đó. Vết chân của nó đã bị tuyết che lấp mất. Việc đi theo bất kỳ phương hướng nào cũng đều khó khăn và bất tiện, nhưng những chỗ bằng phẳng thì dễ đi hơn là những ngọn đồi. Vì vậy, Jimmy tìm đường đi xuôi về phía màn hơi nước mờ mờ tỏa lên, và thế là khoảng một giờ sau, nó loạng choạng bước qua một bìa rừng, và nhận ra nó đang ở cạnh bờ của một con sông miền bắc đang chảy róc rách. Lúc này mặt trời đã ló lên khỏi chân trời, những đám mây đã tản ra rải rác, và dòng máu của Jimmy đã lưu chuyển mạnh trong người, khiến cho, nếu nó có thể biết, mỗi nguy cơ của bệnh viêm phổi hoặc một cơn lạnh gây tổn hại đã qua đi.

Nhưng Jimmy không biết điều đó. Nó chỉ biết rằng việc tiếp xúc lặp đi lặp lại với lớp tuyết tan chảy đã biến đôi bàn chân nó thành màu xanh tái, rằng bộ quần áo ướt và mỏng của nó khiến nó lạnh run khắp cả người với mỗi lần cử động, vì nó khiến cho bề mặt mịn màng của lớp quần áo dán vào da thịt nó ở một chỗ mới, rằng những nhánh cây rừng đã cào rách lớp da của nó một cách không thương xót. Có một lần, một vật gì đó đột ngột và lạ lùng đã lướt qua như một vệt nâu từ một bụi cây trước mặt nó, khiến nó giật mình kêu lên, nhưng tiếng kêu nghẹn lại ngay trong cổ nó do sự tĩnh lặng tột cùng. Lúc này nó nhìn một cách tuyệt vọng và bối rối vào dòng nước đang chảy nhanh, và tự hỏi nó phải làm điều gì mới. Hẳn nó sẽ không ngạc nhiên gì nếu được đưa trở lại cái giường trên toa tàu vào bất cứ lúc nào. Trên bờ đá nhỏ mà nó đang đứng, dòng sông cuộn lên, đổ xuống và xoáy tròn xuôi theo một con dốc rải rác những hòn đá cuội nhỏ to. Dòng nước vỡ toang thành bọt, trượt đi trong một tấm màn xanh mịn, cuộn lại thành những xoáy nước hung hãn. Vũng nước trước mặt nó phủ đầy sương giá trắng. Và Jimmy là một đứa bé rất lẻ loi trong một chốn mênh mông xa lạ.



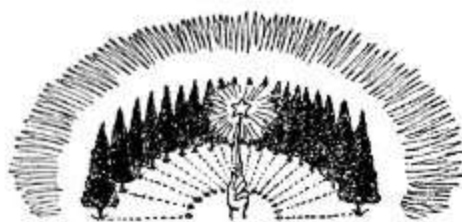


Đột nhiên ở điểm tận cùng của cảnh vật, một vật gì đó hiện ra trong tầm mắt và vọt nhanh xuống trên dòng nước xiết. Nó đột ngột dừng lại, luồn lách sang hai bên, nghiêng theo sức đẩy kinh khủng qua tấm màn nước mịn. Cái nhìn hoang mang của Jimmy nhận ra đó là một chiếc xuồng, một chiếc xuồng bằng vỏ bạch dương màu vàng nhạt với hai đầu cong vút lên, giống như những bức tranh nó từng nhìn thấy trong cuốn sách *Parkman* của cha nó. Trên xuồng có hai người. Khi chiếc xuồng phóng tới càng lúc càng gần, hai người đàn ông hiện ra rõ ràng trong tầm mắt. Gương mặt răn rỏi màu đồng hun của họ có vẻ đầy tập trung, đôi mắt đen nhánh của họ dán chặt vào những chỗ khó của dòng nước, đôi bàn tay nâu gân guốc của họ cầm những mái chèo dài màu đỏ son.



Cả hai đều để tóc dài trùm kín gáy và tai, và cố định chúng lại bằng những dải vải buộc ngang trán. Thậm chí trước khi đôi mắt lạnh lẽo của thằng bé nhận thấy những điều này, chiếc xuồng đã tới một chỗ nơi dòng nước tách ra quanh một tảng đá lớn rồi đổ ập xuống bãi đá ngầm trong một dòng thác lớn. Hai người đàn ông đồng thời duỗi chân ra và đẩy mạnh mái chèo của

họ trong một nỗ lực siêu phàm. Chiếc xuồng rung lên, nhảy sang hai bên, lao vọt qua tảng đá, lướt trên ngọn thác.



"Ae! hi, hi, hi-yah!" hai người đàn ông hét lên trong một trạng thái mê ly.

Chiếc xuồng vọt thẳng lên không trung. Một đám bụi nước văng ra tung tóe. Rồi nó nổi lềnh bềnh một cách thanh bình trong xoáy nước của cái vũng.



Một chiếc xuồng khác xuất hiện, một chiếc khác, lại một chiếc khác, rồi hai chiếc, tất cả đều lao nhanh xuống, tất cả đều phóng vọt lên. Bầu không khí đầy những tiếng la hét, cười to. Ngay lập tức, một số người tát nước trong xuồng ra, số khác náo nức nhìn lên thượng nguồn để quan sát những người kế tiếp đang lao xuống. Hầu như trong khoảnh khắc, chốn quanh hiu này trở nên sống động.

Và cậu bé, đang run rẩy dưới bóng râm của tàng cây, còn run hơn vì sự pha lẫn giữa kinh hãi và hân hoan; vì giờ nó đã nhận ra đây là những thổ dân da đỏ, những thổ dân da đỏ hoang dã của khu rừng, của một trăm năm trước, nó biết những túp lều của họ đã nhường chỗ lại cho New York, cha nó đã đọc cho nó nghe về họ ở Cooper. Họ đã quay lại từ quá khứ bí ẩn, lãng mạn và đi ngang qua Khu rừng Kỳ diệu. Nó thấy sợ, nhưng cũng thấy vui mừng.

Họ là những thổ dân da đỏ, nhưng trông họ tốt bụng. Nó không biết nên bỏ chạy hay lộ mặt ra và yêu cầu giúp đỡ.

Tuy nhiên, nó thoát khỏi sự rắc rối khi phải quyết định. Đôi mắt tinh nhanh của những con người hoang dã không bỏ sót nó lâu. Ngay lập tức nó bị bao quanh bởi một nhóm người tò mò, nôn nóng muốn biết ý nghĩa của việc nó xuất hiện tại đây.

Những người đàn ông lạ lùng, dẹp ã mang giày da hươu trò chuyện với nhau bằng những âm tiết êm tai như hát; rồi một ông già quỳ xuống trước mặt nó.

- Cháu đi *lẹc* hả?





*"Chiếc xuồng rung lên,... lướt trên ngọn thác."*

Ông ta ân cần hỏi. Jimmy chỉ nhìn đăm đăm. Bạn thấy đó, chính nó cũng thật sự không biết.

- Cháu *xóng* ở đâu?

- New York – Jimmy đáp.

- New York – Họ lặp lại với nhau, bối rối. Họ nghĩ họ biết nơi đó, vì xa tít trên những bờ biển của vịnh Hudson có một trạm mua bán da thú gọi là Nhà máy York. Nhưng đứa nhỏ này làm sao đi tới đây được?

- Giờ cháu muốn tới đó? – Giây lát sau một thổ dân già hỏi. Ông ta nói nhanh gì đó với các bạn đồng hành của mình.

- Cháu muốn tới York? – Ông ta hỏi.

- Phải! Phải! – Jimmy kêu lên.

- Được *gồi* – Một người thổ dân nói.



- Nó có xa không? – Jimmy hỏi.



- *Gắt xa* – Trong lúc đó, một đồng lửa nhỏ đã được đốt lên, bên trên là một cái xoong thiếc đang sôi ùng ục. Lát sau một người thổ dân đưa cho Jimmy một cái cốc thiếc.

- Uống đi – Ông ta nói.

Đó là trà, đen óng, nóng hôi, không có đường và kem. Jimmy chưa bao giờ được phép uống trà ở nhà, nhưng nó nốc cạn ly, hầu như bỏng cả cổ họng, và thấy khá hơn ngay tắp lự. Trong lúc này, những thổ dân khác băng ngang qua rừng, vác theo những bó đồ lớn nhờ những sợi đai da buộc ngang trán. Những chiếc xuồng khác, được lái một cách điêu luyện không kém bởi những người phụ nữ, đang lao nhanh xuống. Bọn trẻ con, các thiếu niên, thiếu nữ, đàn chó, cùng tụ họp vào nhóm. Một cuộc đối thoại xí xồ xí xào khe khẽ nổi lên. Già Makwa, người thổ dân đã hỏi Jimmy, bảo với họ những gì ông ta đã biết. Họ đoán rằng thằng bé đã bị ám ảnh bởi nỗi nhớ nhà và đã lên đường đi bộ tới Nhà máy York, không biết gì về độ dài của chuyến hành trình; hoặc có lẽ nó đã bị lạc khỏi một nhóm đã đi được một chặng khá xa về phía cái trạm đó. Nhóm này hẳn phải tới đó để mua bán da thú ở Chapleau. Nó chưa thể quay lại miền nam.



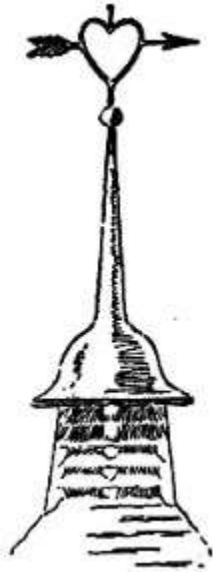
Makwa cắt ngắn cuộc thảo luận. Đây là một trường hợp phải vội vàng lên. Ông không câu nệ chút nào khi tròng lên người cậu bé Jimmy ăn mặc phong phanh một tấm áo choàng và nhẹ nhàng đặt nó vào lòng xuồng của mình. Thằng bé sẽ sống ổn với họ. Sau đó, có lẽ, khi họ quay lại Chapleau vào mùa thu.

Ông ta đẩy mạnh chiếc xuồng vào dòng nước. Nó lao vụt đi. Ah-kik, người dẫn đường, hướng nó xuôi theo dòng nước. Những mái chèo nhúng xuống nước.

Và thật sự, dù chưa hề có phút giây nào thằng bé Jimmy Ferris ngờ tới việc này, hiện nó đang xuất phát trên Lối Mòn Dài.



## CHƯƠNG II



Lớp da thỏ rất nhẹ, ấm và mềm. Jimmy co người bên trong tấm da, mơ màng quan sát đôi bờ sông đang lướt nhanh qua. Cốc trà khiến cho nó buồn ngủ. Nó nhìn thấy Khu rừng Kỳ diệu qua một màn sương, những hàng cây

lớn nhỏ lũ lượt và nghiêm trang lướt qua như một đoàn quân với những lá cờ. Trước mặt nó, người dẫn đường uyển chuyển vung đôi mái chèo không biết mệt. Tiếng nước reo róc rách ru ngủ nó. Vào giờ khắc sớm sủa này trong cuộc phiêu lưu kỳ lạ, hẳn nhóc Jimmy đã ngủ thiếp đi nếu không có một trò tiêu khiển đánh thức nó.



Chiếc xuồng dẫn đầu đột nhiên dừng lại, im lìm lách sang bên và tới đậu cạnh bờ sông. Những chiếc khác nối theo. Không ai nói lời nào, và Jimmy được ra hiệu nên giữ im lặng. Giây lát sau Ah-kik, người dẫn đường, lôi ra từ một cái hòm lấm lem mờ một khẩu súng hỏa mai bọc đồng. Chiếc xuồng len lỏi đi vòng qua khúc quanh của dòng nước.

Không một giọt nước nào phá vỡ sự tĩnh lặng tuyệt đối. Makwa, dù Jimmy không thể nhìn thấy ông ta, vẫn đang chèo mà không nhấc mái chèo lên khỏi mặt nước, với một chuyển động hầu như không thể nhận thấy của cổ tay. Theo trí tưởng tượng của cậu nhóc, dường như chiếc xuồng chợt giống hệt như một chiếc chong chóng gió mà nó từng quan sát từ cửa sổ của mình, quay sang phải, sang trái, bơi ngang qua bầu trời trong vắt rải rác mây như thể được dẫn dắt bởi ý chí của chính nó.

Một điều thú vị nào đó đang diễn ra. Nó không biết đó là gì, nhưng mắt nó mở to và sáng rực, và nó kèm mình bất động đến độ gần như nín thở. Lúc này, rõ ràng chiếc xuồng đang lặng lẽ và len lén tiếp cận một điểm nào đó trên bờ cát nhỏ và bãi cỏ nằm giữa dòng sông và cánh rừng. Một cây thích to lớn mọc ngay ở bìa rừng, bên dưới là một cái bóng thẫm được che chở bởi bóng tối của khu rừng. Chiếc xuồng tiến tới gần hơn, gần hơn. Và rồi đột nhiên, như thể nó được đánh thức bởi làn sóng của một chiếc đũa thần,



Jimmy nhận ra rằng dưới bóng râm của cây thích có một sinh vật đang ăn náu.



Ngay cả đến lúc ấy nó cũng chưa thể nhận ra rằng nó đã nhìn thấy một con nai. Vật này có hình dáng xinh đẹp của loài nai, chắc chắn là thế, nhưng màu của nó y hệt như màu của bóng râm dưới cây thích, đến nỗi dường như nó chỉ là một bóng ma phi vật chất của một con nai, như thể người ta có thể nhìn xuyên qua nó như nhìn xuyên qua một tấm kính mờ.

Niềm phấn khích trong lồng ngực bé nhỏ của Jimmy quá mãnh liệt. Tim nó đập loạn lên, hơi thở nó nghẹn lại trong cổ họng, và dù cố hết sức, cả người nó vẫn run lên như đang rung mình rất mạnh. Trong từng khoảnh khắc, nó mong con nai bỏ chạy. Nhưng chiếc xuồng vẫn lặng lẽ lướt trôi về phía trước một cách lười nhác như một chiếc lá cuốn theo cơn gió. Thế rồi đột nhiên, khi mũi xuồng chỉ còn cách bờ sông vài bộ, Jimmy ý thức được một sự rung động mạnh mẽ. Makwa đã đẩy mái chèo xuống để dừng xuồng lại. Ah-kik, vẫn lặng lẽ âm thầm, không một cử động đột ngột nào, giơ khẩu súng hỏa mai lên.





Một tiếng gầm vỡ ra, một làn khói trắng cuộn quanh mũi xuồng, chiếc xuồng giật lùi lại như một con ngựa hăng hái.

Makwa buông cái mái chèo xuống lòng xuồng và duỗi thẳng hai cánh tay ra. Ah-kik cất tiếng gọi với trở lại điều gì đó bằng giọng nói tự nhiên của anh ta. Từ sau khúc quanh, một đoàn xuồng đầy khí thế hiện ra. Những âm thanh thường ngày sau một quãng thời gian im lặng đè nén và nỗ lực nhẫn nại có vẻ gần như tràn tục.

Jimmy nhảy lên bờ cùng những người bạn đồng hành, chuẩn bị sẵn sàng để vui mừng hơn hở với con nai đã chết. Nó vô cùng thất vọng khi phát hiện ra chỉ có bốn dấu chân sâu nơi con vật đã phóng đi. Rõ ràng phát súng đã bị trượt.

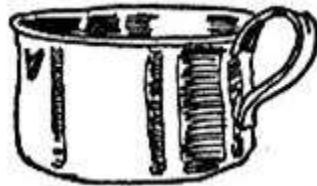
Nhưng Jimmy vẫn còn phải trải qua một chặng đường dài trước khi thu nhận được những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sống trong rừng. Nó không biết rằng Ah-kik có thể nói con nai có bị thương hay không, và vết thương nặng nhẹ thế nào, dựa vào cách nó kéo lê cái đuôi. Vì thế nó rất ngạc nhiên khi hai trong số các thanh niên trở lại vài phút sau đó, mang theo con thú rừng săn được.



Jimmy không được chú ý tới một lúc trong lúc mọi người loay hoay dựng trại. Một nhóm đàn ông đi đốn củi khô. Những phụ nữ lớn tuổi nhanh chóng đốt lên những đống lửa với gỗ bạch dương, bụi nhùi, vỏ cây và những nhánh nhỏ. Ngay cả những đứa nhỏ cũng bận rộn thu nhặt và vác về số củi đốt mà những người đàn ông đã đốn. Con nai được nhanh chóng lột da và xẻ thịt. Những cái nồi sôi ùng ục và bốc khói bên trên những ngọn lửa nhỏ. Đàn chó kêu ư ử vì vui sướng khi được vớt cho những mẩu xương và thịt thừa.



Khi các công việc đầu tiên đã kết thúc, mọi người vây quanh nó. Lũ nhóc con nhìn nó với đôi mắt mở to, những đứa lớn hơn trêu chọc nó; nhưng vì nó không hiểu chúng nói gì, điều này không làm nó lo lắng chút nào. Một cậu bé xinh đẹp chỉ lớn hơn nó chút đỉnh mỉm cười với nó, và khi Jimmy cười đáp lễ, thằng bé này nhanh nhẹn tổng cổ những đứa kia đi. Rồi nó ngồi xõm xuống cạnh Jimmy.



- Minne-quá-gun – Nó nói, cầm một cái cốc thiếc lên. Và thế là Jimmy đã học được một từ đầu tiên của thổ dân da đỏ.

Đây là một sự vụ mới mẻ và vui thú. Nói những từ ngữ thật sự của thổ dân là một thành tựu mà nhờ đó Jimmy nhận được sự kính trọng của mấy đứa kia. Và đây là một cơ may để học hỏi. Nó ghi nhớ từ *schimon*, chiếc xuồng; và *ah-boo-é*, cái chèo; và *ah-gáh-quit*, cái rìu. Rồi nó quyết định tìm kiếm một thứ gì đó hữu ích cho nó. Nó vòng hai tay quanh ngực, rung người lên thật mạnh, và nhìn người bạn của mình với vẻ dò hỏi.

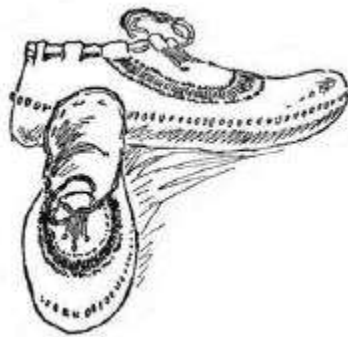
- Kss ina – Bạn nó nói ngay.



Ngay lập tức Jimmy chạy tới chỗ già Makwa, đang ngồi hút ống điếu trên một thân cây đổ.

- Kss ina – Nó nói, chỉ vào chiếc áo ngủ mong manh và đôi ống chân trần của mình – Kss ina, kss ina.

Makwa bật cười, gương mặt già nua hồn hậu của ông chẳng chịt hàng trăm nếp nhăn sâu. Ông cất tiếng gọi to. Một bà già đi tới. Makwa nói vài từ với bà ta, sau đó bà ta bỏ đi giây lát, rồi quay lại, mang theo một cái bó to gói trong một tấm vải và đặt nó xuống chân Makwa.



Khi được mở ra, trong cái gói đó chứa nhiều thứ khác nhau. Makwa chọn ra một cái áo da nai nhỏ, một đôi xà cạp xanh, hai vuông vải giống như chăn gọi là vải len thô, và một đôi giày da hươu. Ông ta quấn hai mảnh vải len quanh hai bàn chân của Jimmy để thay cho tất, cột hai mảnh xà cạp lại



bằng một cặp nịt bít tất dày, ông khéo léo khoác chiếc áo da lên người Jimmy, rồi cột chặt nó lại với một sợi dây len. Khi đã được khoác lên người mấy thứ này, cậu bé sung sướng đến nỗi không thể ngồi im. Lúc này thức ăn đã chín, Jimmy nhận ra nó rất đói. Nó ngồi cùng với một nhóm phụ nữ và trẻ con, và nhận lấy một cách biết ơn phần chia của mình, gồm thịt nai, cá và trà. Một bé gái ngồi cạnh nó, một cô bé da nâu xinh xắn với đôi mắt to, dịu dàng. Cô bé nghiêm trang nhìn nó trong suốt bữa ăn. Cuối cùng nó gật đầu và mỉm cười với cô bé, lúc đó cô bé cười khoe hết cả hàm răng của mình ra với một cung cách đáng yêu nhất trần đời. Jimmy, với cái bụng đã no nê, bắt đầu cảm thấy dễ chịu. Mặt trời ấm áp, mọi người quanh nó chăm sóc nó một cách tử tế, bữa ăn ngoài trời dưới một tán cây rừng thật là phấn khích không thể tả đối với trí tưởng tượng trẻ thơ của nó.



Chiều hôm đó, nó được trao cho một cặp chèo và bắt đầu làm việc. Chèo xuống không chỉ là một trò chơi. Khi hai cổ tay và đôi vai chưa thuần thục của nó bắt đầu mỏi rã rời, già Makwa nghiêm khắc ngăn cấm nó nghỉ ngơi. Nó buộc phải tiếp tục, dù có đôi lúc hai cánh tay của nó dường như sẵn sàng rơi xuống, và cổ găng của nó hẳn nhiên chỉ có thể bổ sung rất ít cho tốc độ của chiếc xuồng. Tuy nhiên, đoàn người đổ bộ hai lần lên bãi cát, kéo mấy chiếc xuồng lên, tháo dỡ mọi thứ ra khỏi xuồng, và đi băng qua

khu rừng, vác theo những gói đồ. Lúc này Jimmy cũng nhận được phần phải mang vác của nó, và đôi giày da hươu mỏng chỉ bảo vệ được quá ít đôi bàn chân của nó. Chẳng bao lâu chúng đã tím bầm và ướt sũng. Tuy nhiên, sự sống và niềm bí ẩn tràn đầy trong tâm trí của Jimmy đến nỗi nó chỉ nhận thấy phần nào những điều này.



Tất nhiên những cây cối vẫn còn trụi lá, nhưng mùa xuân đã thức giấc. Mọi loại tiếng động vang vọng khắp khu rừng. Jimmy không biết chúng là gì, nhưng dần dà, nó học hỏi được từ Taw-kwo, thằng bé thổ dân.

*“Bump! bump! bump! bump! br-br-rr-r!”* một tiếng gõ trầm trầm nổi lên.

- Penáy – Taw-kwo nói. Vài hôm sau, một con gà gô đâm sầm vào một thân cây – Penáy – Taw-kwo lại nói, thế là Jimmy biết rằng penáy là một con chim to với một cái đuôi hình rẻ quạt, mà thổ dân rất thích bắt và thịt nó rất ngon. Nhưng nó không biết cái tên tiếng Anh của con chim.



Theo cung cách đó, nó thu lượm thêm nhiều thông tin về rừng rậm mà hẳn nó sẽ thấy rằng hoàn toàn vô dụng trong các thị trấn, bởi một lẽ đơn giản là nó sẽ chẳng thể nói với bất kỳ một ai về điều đó. Cứ như vậy, nó đã biết về chim ưng, thỏ rừng, sóc, chuột xạ, chim giẻ cùi, và nhiều loài khác. Tất nhiên không phải nó luôn luôn nhớ được mọi điều, nhưng Taw-Kwo nhấn nại lặp đi lặp lại, và Jimmy đang trong lứa tuổi học hỏi rất nhanh với sự say mê.



Trên con đường băng qua rừng trở về để vác gói đồ thứ hai, Jimmy đã nhìn thấy con nhím còn sống đầu tiên. Con thú có vẻ trịch thượng, kiêu căng và không hề thích vùi vãi tí nào, giống như cung cách của loài nhím ở khắp mọi nơi, nhưng đối với Jimmy, việc có thể tới gần một con thú có kích thước cỡ này là một trải nghiệm mới toanh. Tất nhiên, nó muốn giết con

vật. Đó luôn là bản năng đầu tiên. Nhưng May-may-gwan, cô bé có đôi mắt dịu dàng, không cho phép nó làm điều đó. Do vậy Jimmy học được bài học về sự tiết chế của cuộc sống trong rừng, vì những người thổ dân da đỏ không bao giờ giết hại một cách lãng phí.

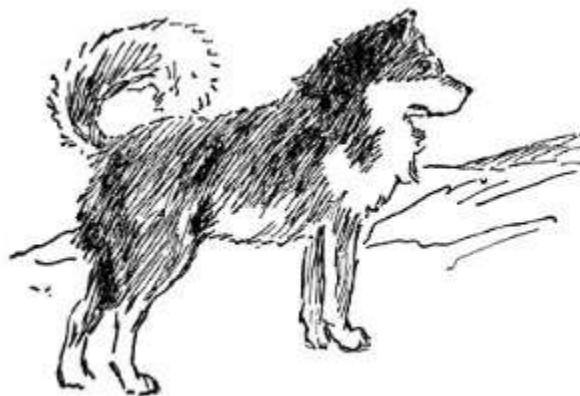
Trong phần còn lại của buổi chiều, những chiếc xuồng trôi xuôi theo dòng sông. Những bờ cát lặng lẽ lướt qua. Nhiều lần Jimmy quên đi cơn đau trên đôi vai trong niềm phấn khích vì một cánh chim nhanh chóng biến mất, sự rút lui bí mật của một chấm nâu, theo cung cách đó, đã xác nhận bản thân nó là một sinh vật trong rừng. Có lần một con chồn nhảy lên một mảnh gỗ trôi trong giây lát, hai chân trước đặt dưới cằm, nó nhìn họ chăm chăm với vẻ ác ý khi họ lướt ngang qua. Thường thường, họ có thể nhìn thấy lũ chuột xạ đang bơi lội trong những gợn sóng hình mũi tên.

Có lần một con vật hình dáng xinh xắn, mảnh khảnh lướt qua từ một gờ đá trên đầu. Những thổ dân da đỏ nghĩ rằng điều này khá quan trọng và cần được thảo luận. Họ gom những chiếc xuồng lại thành một nhóm xuồng trôi dập dềnh. Vì đó là nigig, con rái cá, và giá trị tấm da của nó vào mùa đông khiến cho nó được liệt vào hàng quan trọng. Lũ sóc thường lội ngang qua sông, lèo lái thân hình của chúng bằng cái đuôi rậm. Nhận ra sự thích thú của Jimmy, Makwa tử tế giơ cái mái chèo về phía một trong lũ sóc vật nhỏ bé, và khi đó, với niềm vui sướng của Jimmy, nó bò dọc theo mái chèo tới mạn xuồng, chỉ cách tay cậu bé hai bộ, nó ngồi nghỉ ở đó giây lát, rồi lại nhảy xuống nước.



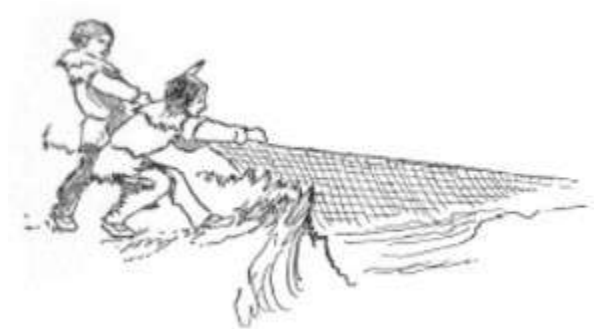
Vào giữa chiều, xuống của những người phụ nữ được phép đi trước để dựng trại, nhờ thế khi mặt trời xuống thấp, những người đàn ông có thể kéo lên bờ để nghỉ đêm. Một số chòi che bằng vỏ bạch dương đã được dựng sẵn, những đồng lửa nhỏ đang cháy bập bùng, đàn chó ngồi thành một hình bán nguyệt ngay ở rìa bụi cây chờ phần ăn của chúng.

Jimmy nghĩ nó chưa bao giờ nhìn thấy những con chó buồn cười như thế. Mũi và tai của chúng nhọn, lông chúng dài và rậm, và đuôi chúng cũng bù xù như đuôi cáo. Nó cố kết bạn với chúng, nhưng chúng gầm gừ dữ tợn đến nỗi nó phải lui lại để phòng. Mấy hôm sau, nó thành công khi đã biết rõ về chúng hơn, nhưng hiện giờ chúng chưa tin tưởng nó. Chúng là chó lai sói, còn giữ lại những bản năng hung dữ của loài sói.





Nhưng lúc này Taw-kwo chạm vào vai nó, mỉm cười và ra hiệu cho nó nó đi theo. Nó làm thế. Hai đứa bé len lỏi qua những bụi rậm tới cửa của một nhánh sông con đổ ra dòng sông lớn. Ở đó, Taw-Kwo tháo tấm lưới mang theo ra, cột một đầu vào một cái cọc mà nó cắm thẳng xuống đáy lạch, lội qua mé bên kia và cột đầu kia theo cùng cách tương tự, để tấm lưới hoàn toàn khép kín cửa sông con. Dường như Taw-kwo không bận tâm chút nào tới việc lội giữa dòng nước lạnh, vẫn mang đôi giày và xà cạp. “Kee-gawns,” nó nói, bàn tay làm hiệu cử động của một con cá đang bơi.



Nó đưa ngón tay lên môi ra hiệu cảnh giác. Rồi nó rón rén nằm úp bụng xuống và bò tới rìa đá lờm chờm của bờ sông nhỏ. Jimmy bắt chước theo nó và nhìn ra. Bên dưới mắt nó, có năm sáu đường rãnh xuyên qua dòng nước ngàu bùn rồi chấm dứt ở mấy cái lỗ. Vừa khi Jimmy nhìn xuống, một con thú mắt sáng, khoan thai, có ria mép nào đó dường như vừa chuồn đi tìm chỗ ẩn nấp, "She-shesk," <sup>(1)</sup> Taw-kwo thì thào. Nó ra hiệu cho Jimmy nằm yên ở đó, nhanh chóng quay về và mang tới đó hai cái bẫy thép. Nó đặt chúng ở miệng của những đường rãnh, khéo léo phủ bùn lên chúng, không chạm tay tới những chỗ xung quanh.



Lúc đó, bữa ăn tối đã được chuẩn bị xong ở khu cắm trại. Jimmy chưa bao giờ đói đến thế trong đời mình. Nó ăn, ăn mãi cho tới khi nó không thể nuốt thêm miếng thức ăn nào, và nó thấy lười đến nỗi không muốn nhích tới đồng lửa lớn, hoặc đem hơi lửa đôi giày và hai miếng vải len bó chân như những người khác. Những ngọn lửa nhún nhảy, tạo thành những cái bóng trong Khu rừng Huyền diệu. Bên trên những chiều sâu của khu rừng, một con chim đêm bắt đầu cất tiếng rúc lên. Đàn chó ngồi xõm và nhấp nháy mắt. Những người đàn ông hút thuốc, cười nói chuyện trò. Đám phụ nữ cũng thì thào chuyện vãn. Bé May-may-gwan ngồi cạnh Kimmy và nắm lấy tay nó.



Một lúc lâu sau đó, Taw-two dẫn nó tới một cái chòi trong đó đã trải sẵn những nhánh cây bóng nước. Thằng bé thổ dân trải cái áo choàng da thỏ ra, mùi cây bóng nước thơm ngan ngát. Đôi mắt của Jimmy ngày càng nặng trĩu.

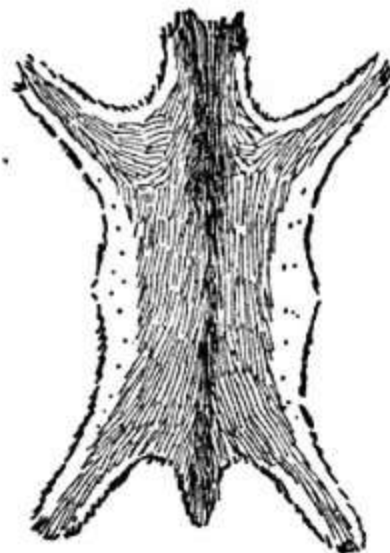
Nhưng nó vẫn chưa ngủ. Đột nhiên một tiếng om xòm huyền não khiến nó ngồi bật dậy. Đàn chó đang sủa vang, những thân hình kích động chạy lướt qua ánh lửa. Theo bản năng, Jimmy xô chân vào đôi giày rồi vọt theo.

Cuộc rượt đuổi băng qua rừng trở nên tán loạn, đàn chó luôn dẫn đầu. Một vài thổ dân đã đốt đuốc lên. Trượt ngã, reo hò, leo trèo, thở hổn hển, đám đông lướt qua bóng tối im lặng. Thế rồi họ tụ lại ở một thân cây mảnh dẻ, đàn chó nhảy chồm chồm quanh thân cây một cách cuồng dại. Jimmy có thể nhận ra một con thú sẫm màu có đôi mắt dữ tợn, có kích thước bằng một con chó, đang thu người giữa những nhánh cây. Thằng bé vẫn còn ngáy ngủ. Những chuyện tiếp theo thật lộn xộn. Một vật gì đó hất con thú khỏi nơi nó ẩn nấp. Nó rơi xuống giữa đàn chó. Một cuộc đánh nhau dữ dội diễn ra ngay tắp lự. Những người thổ dân cố gắng một cách tuyệt vọng để giáng một đòn hiệu quả. Rồi mọi thứ kết thúc. Hai con chó bị chết, máu chảy đầm đìa từ một số con khác. Một trong những người đàn ông đang cố băng lại bắp chân của mình.



Đoàn đi săn băng qua khu rừng để trở về cùng với con mồi. Ở cạnh đồng lửa, Jimmy thấy rằng con thú có vẻ hung tợn, mũi bẹt, những cái vuốt dài, “Swingwadge,” Makwa đáp lại cái nhìn dò hỏi của nó. Nhiều năm sau, Jimmy nhìn thấy một con thuộc loài này được nhồi bông trong Chương trình Nhà thể thao, và biết rằng nó đã hỗ trợ giết chết một con lửng Mỹ,

loài thú chiến đấu dữ dằn nhất ở kích cỡ của nó tại Mỹ châu. Và điều này đã khép lại cái mà nó luôn nghĩ tới sau đó như là Ngày Kỳ Diệu của mình.



---

<sup>[1]</sup> Chuột xạ

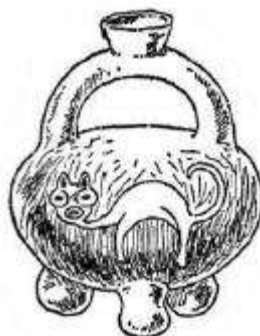
## CHƯƠNG III



Nhưng nếu đó là Ngày Kỳ Diệu, ngày hôm sau tất nhiên là Ngày Tuyệt Vọng. Nó bắt đầu khá ổn, Jimmy thức giấc vào sáng sớm, khi cái lạnh ban mai vẫn còn trong không khí, vì thế nó thấy khốn khổ mất một lúc, nhưng chẳng bao lâu, trà và thức ăn nóng sốt, cộng thêm đồng lửa ấm áp, đã giúp nó lấy lại tinh thần. Nó và Taw-kwo đến thăm bẫy và gỡ thu được ba con chuột xạ to. Rồi chúng tháo một đầu lưới và kéo nó lên. Việc này thật thú vị, Đầu tiên xuất hiện một vệt trắng lấp lánh bên dưới mặt nước; rồi vệt trắng đó dần dần lộ nguyên hình. Tiếp theo là một khoảnh khắc nín thở. Con cá này to cỡ nào? Nó là loại cá gì? Và rồi sau cú rơi nó nằm trên bờ sông, giẫy giụa trước tiếng reo hò sôi nổi của hai cậu bé. Thậm chí Taw-kwo còn rút ra một cây cung nặng trĩu và vài mũi tên tà đầu khi có tiếng gọi chúng trở về để tiếp tục cuộc hành trình.



Khoảng mười giờ, vài giọt mưa lác đác rơi. Hẳn là toán người này sẽ tìm chỗ trú mưa, Jimmy nghĩ. Nhưng không. Mưa rơi nặng hạt hơn, soi thủng mặt sông. Nước chảy rùng rùng xuống tóc của Jimmy, nhanh chóng làm cho nó ướt sũng cả người. Nó rùng mình và khố sờ nhìn quanh cảnh vật, cũng đang nhanh chóng ướt sũng nước. Những người thổ dân dường như không bận tâm tới cơn mưa như trút nước, chẳng khác gì đàn chó. Độ nhiên Jimmy cảm thấy lẻ loi. Sự lãng mạn của Khu rừng Kỳ diệu đã hoàn toàn biến mất, và nó bắt đầu nghĩ tới ngôi nhà ấm áp của nó, cha mẹ nó, và tự hỏi không biết nó có còn gặp lại họ nữa hay chẳng. Một lúc sau nó bắt đầu khóc thút thít, nước mắt hòa với nước mưa chảy xuống má nó. Nhưng nó khóc rất lạnh lẽ, vì Taw-kwo đang ngồi trong chiếc xuồng cạnh nó, và bé May-may-gnaw đang nghiêm nghị chèo thuyền ở mũi xuồng ngay phía sau. Nước mưa cũng chảy rùng rùng trên má con bé.



Suốt ngày hôm đó quả tim của Jimmy ngày càng trở nên nặng trĩu. Nó chèo một cách tuyệt vọng để giữ ấm vì thế đêm về nó rất mệt. Đó là một ngày rất âm đạm. Buổi tối, nó đứng cạnh đồng lửa với những người thổ dân và bốc hơi ngùn ngụt. Nó ngạc nhiên khi thấy đêm không tẻ lắm. Mái của những căn chòi dốc đến nỗi hơi nóng phản xạ lại từ chúng xuống mặt đất đã nhanh chóng khô đi. Hơi ẩm ướt chút xíu, nhưng không hoàn toàn khó chịu.



Suốt buổi sáng hôm sau mặt trời sáng rực rỡ với sự ấm áp của mùa xuân thật sự. Như vậy Jimmy đã trải qua một cách có uy tín cuộc thử sức với nước của mình. Nó luôn không ưa nổi mưa và thời tiết giá lạnh, nhưng dần dà nó hiểu rằng người ta sẽ quên đi chúng khi chúng đã kết thúc.

Hôm đó, tiến trình đều đặn xuôi theo dòng sông chỉ bị gián đoạn hai lần bởi một điều phấn khích. Những dải nước lặng lẽ bị phá vỡ bởi những thác nhỏ chảy nhanh, nơi Jimmy phải ngồi rất im, và những chuyến mang vác qua khu rừng mà nó cùng làm với mọi người. Nó luôn được chú ý tới. Một sự cố có tính thử thách nhiều nhất là một chuyến phiêu lưu. Nhưng sau buổi trưa một lát, trong lúc lao theo một thác nước đặc biệt chảy xiết và quanh co, bất chấp những nỗ lực tối đa của Makwa và Ah-kik, chiếc xuồng va mạnh vào một tảng đá nhọn. Ngay lập tức nước tràn vào qua lỗ thủng. May mắn là chuyện này xảy ra ở chân dốc. Những người thổ dân chèo một cách tuyệt vọng qua vũng nước và lên bờ vừa đúng lúc. Đồ đạc đã bị vứt bỏ một cách vội vã và chiếc xuồng được kéo lên bãi cát.



Jimmy buồn bã nhìn lỗ thủng ở đáy xuồng. Nó quá tệ hại. Jimmy cho rằng hành trình trong ngày phải bị hoãn lại.

Nhưng Makwa biến mất vào rừng trong lúc Ah-Kik đốt một đồng lửa nhỏ. Những thổ dân khác tiếp tục xuôi dòng. Giây lát sau Makwa quay lại với một mớ nhựa vãn sam trên một mảnh vỏ cây. Ông hơ thứ nhựa này trên ngọn lửa với một ít mỡ. Rồi với một nhánh cây ông trét chất nhựa dẻo này quanh cái lỗ, đặt lên đó một mảnh bao tời, trét thêm nhiều nhựa để che kín hoàn toàn cái lỗ và hơ khô nó với một nhánh cây rút ra từ đồng lửa. Trong vòng mười phút chiếc xuồng đã ngon lành như trước.

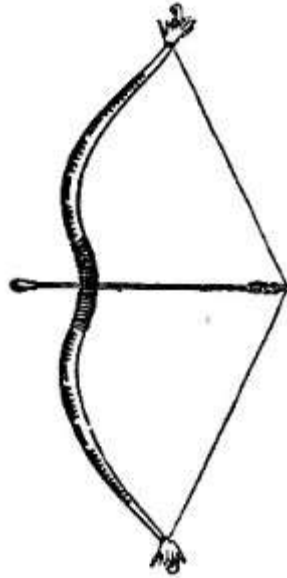
Khoảng một tiếng sau, Makwa lẩm bẫm, "Moos-wa, moos-wa." Giờ thì Jimmy đã biết khi Makwa lẩm bẫm, trước mặt sẽ có chuyện gì đó thú vị, vì thế nó căng mắt ra nhìn. Kia rồi, cách không đầy hai trăm thước, đứng trong lòng nước sâu tới gối, một con nai sừng tấm và con nó đang đứng. Những con vật to lớn, khó bắt nhưng rất đổi tuyệt vời với cảnh vật phù hợp quanh chúng. Chúng hoang mang nhìn những chiếc xuồng lấp lánh. Cơn gió ngược chiều với mũi người, và một con nai sừng tấm không dễ dàng cảnh giác chỉ với mắt nhìn. Trong chớp mắt, chúng lộn nhanh tới bờ và biến mất với những bước kiệu dài, nhưng chưa bao giờ trước đó Jimmy nhìn thấy rõ đến thế cái mũi La Mã, cặp mắt to, bộ vai đồ sộ của những con vật này. Vì với nó, lũ nai sừng tấm cũng xa xăm như những con yêu tinh, giai đoạn mới này của Khu rừng Kỳ diệu phủ đầy tâm trí nó một tâm trạng say mê. Và nó còn bị ấn tượng nhiều hơn nữa bởi bài học tiết chế của rừng, vì

những bạn đồng hành của nó không hề cố gắng giết chết các sinh vật đẹp đẽ này. Hiện tại đã có đủ thịt ăn.

Đêm đó sau bữa tối Jimmy kết bạn với bọn trẻ. Nó không quá buồn ngủ như đêm đầu tiên mà cũng không khó ở như đêm thứ hai, vì thế nó đi lang thang đây đó để thử những từ thổ dân mới học. Nhất là tới những cái nô vì mấy em bé thổ dân thích nó. Ở chỗ nào nó cũng được những người tốt bụng cười chào. Thậm chí một vài người còn làm cho những món quà hay đồ trang sức. Cha của Taw-kwo cho nó một cái bao đựng dao có dây đeo. Nó trở nên quen thuộc với lũ trẻ và tham gia vào những trò chơi của chúng, ngồi xếp bằng trong một vòng tròn, chơi lượt của mình với số còn lại. Dù chỉ mới ba ngày, nó đã học được khá nhiều từ vựng, và nó lờ mờ hiểu nhiều hơn mức nó ghi nhớ.



Sáng hôm sau, một thằng bé mười sáu tuổi dắt nó đi săn trong rừng. Jimmy rất lúng túng nhưng cố gắng, và sau một số cuộc theo đuổi vô hiệu quả hai đứa tiếp cận được một con gà gô đang vỗ cánh. Con chim đang khệnh khạng đi qua đi lại trên một khúc gỗ mịn, phồng lông lên như một con gà lôi trống và vỗ mạnh đôi cánh để tạo thành tiếng vỗ trống trầm trầm mà Jimmy đã nghe thấy suốt ba hôm qua. Thằng bé thổ dân lắp mũi tên đầu tà vào cung và bắn. *Rap!* Mũi tên chạm vào một thân cây ngay sát cạnh đầu con gà gô. Con chim bay mất.



Nhưng đây là lần đầu tiên Jimmy cảm nhận được niềm vui săn đuổi. Đây là một công việc đáng bỏ công làm. Nó mượn cây cung và những mũi tên, và mỗi lần tạm dừng nó lại tập bắn vào những thân cây. Bằng cách bắt chước, sau một khoảng thời gian nó cũng thành công với những phát bắn khá chính xác, dù tất nhiên nó không thể vượt qua những anh bạn thổ dân của nó. Rồi nó bắt đầu rón rén đi theo một con gà gô. Hàng chục lần nó hoảng hốt lảng ra xa do đã tiếp cận quá vụng về. Bốn lần mũi tên của nó vút đi. Nhưng cuối cùng, khi con chim cảnh giác với tiếng dây cung bật, nó ngẩng đầu lên đúng lúc mũi tên đang bay tới. Jimmy ném cây cung xuống, nhào tới con mồi săn được với tiếng hét vui mừng.

Asádi, thằng bé lớn tuổi hơn, dạy nó cách giăng một cái thòng lọng lông ngựa qua lối mòn của một con thỏ, uốn cong một cây non theo cách thức nào đó để nó bật thẳng lên trở lại khi bị chạm vào, nhờ đó giật bắn con thỏ lên giữa không trung Ở chân một vài thác nước, chúng cùng câu cá với dây câu và lưỡi câu. Một mẫu thịt, một cái lông chim màu sắc rực rỡ, thậm chí cả một cái cúc kim loại cũng có thể sử dụng để làm mồi câu được. Không cần phải chờ đợi. Ngay khi lưỡi câu chạm nước, hàng chục con cá đang lượn lờ đuổi theo nó ngay. Suốt những buổi chiều dài người ta vẫn thường nhìn những con cá lớn này phóng vọt lên rồi rơi ùm xuống nước trở lại. Khi



Jimmy câu được một con trong số này, và không có Asádi tại đó để giúp nó một tay, con cá cứ bị lôi trôi như thế mãi. Cuối cùng, khi chúng kéo được con cá không lồ lên một tảng đá bằng, trông nó thật đẹp với đôi mắt ngũ sắc long lanh và những chấm sáng trên người.



Nhiều câu đố của rừng cũng không kém phần thú vị, đó là vô số dấu chân xuất hiện trên mặt cát ướt của bãi cát. Asádi, Taw-kwo, hay ngay cả chú nhóc Oginik, nhỏ hơn nhiều so với bất kỳ đứa nào trong số chúng, có thể nói cho nó biết tên của chúng, nhưng chỉ kinh nghiệm lâu ngày mới dạy cho nó biết những con thú đó như thế nào. “Makwa”, chúng mô tả những dấu chân to nặng. “Me-én-gan,” chúng nói khi chỉ những dấu chân khác nhỏ hơn, tròn hơn và không quá bằng phẳng. “Bisíw,” chúng trả lời khi nó hỏi về những dấu vết trông như miếng đệm lót. Nhưng nó không biết đó là con vật gì.



Tuy nhiên, một ngày nọ những chiếc xuồng chèo xuôi theo một hồ nước hẹp, Ah-kik kêu nó chú ý tới một vật gì đó màu trắng cách đó một khoảng xa mé dưới bờ hồ. Chấm trắng đang chuyển động chậm rãi về phía họ. Một lát sau, nó tự xác định nó là một con thú. Mọi người ngồi im lặng. Con thú không chút vội vã. Có khi nó chạy nước kiệu, có khi nó bước lững thững,

có khi nó dừng lại để xem xét một thứ gì đó trên bờ hồ. Trong những chiếc xuồng, lông trên sống lưng của bầy chó dựng lên. Chẳng bao lâu Jimmy có thể nhìn thấy con thú đó không phải có màu trắng mà là màu xám, và trông nó khá giống những con chó của thổ dân ngoại trừ việc nó lớn hơn và đôi vai to rộng của nó chạy xuôi xuống vùng hông hẹp hơn. Khi nó tới chỗ đối diện với những chiếc xuồng đang nằm chờ đợi, những người thổ dân lớn tiếng hét lên. Giật mình, con vật chạy dọc theo bờ cát như một cơn gió. Nó lao từ điểm này sang điểm khác, cho tới khi chỉ còn là một chấm trắng trở lại, nó biến mất khỏi tầm nhìn. Những người thổ dân cười phá lên một cách khoái trá.



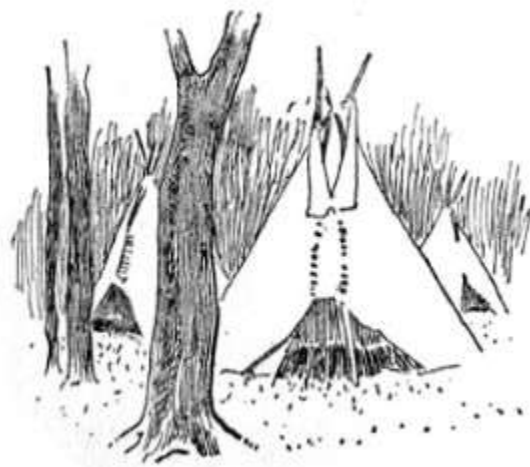
"Me-én-gan," Ah-kik giải thích.

Nhưng Jimmy hiện giờ cũng biết cả cái tên tiếng Anh của con vật, vì nó thường ngắm nhìn những con sói trong chuồng ở Công viên Bronx.



Nó học được từ Makwa theo một cách thức còn thú vị hơn. Một sáng nọ, Nó và Taw-kwo đi tới một khoảng trống giữa rừng. Cỏ cao gần tới đầu gối.

Đột nhiên, cách chúng chưa đầy mười bộ, một con gấu đen to lớn đứng lên trên hai chân sau và sủa một tiếng gâu. Nếu một con người trong một căn phòng ở chốn văn minh đột nhiên sủa gâu gâu với bạn, hẳn bạn sẽ giật mình; nhưng khi nó là một con thú lớn ở một nơi hoang dã, bạn đánh bại mọi kỷ lục về nhảy lui ra sau. Ít nhất, Jimmy cũng đã làm điều đó, và nó toan bỏ chạy, nhưng Taw-kwo nhảy cồm lên, hai cánh tay vẫy loạn xạ và hét lớn, cho tới khi con gấu, nó là một vật thích hòa bình, hạ xuống đứng trên bốn chân trở lại và chạy mất. “Makwa,” Taw-kwo nói, khi nó lấy lại hơi thở.



Nhưng lần thứ ba mới là thú vị nhất hạng. Chiều hôm đó, những người thổ dân da đỏ đã tới nơi cắm trại sớm, và lúc này toàn thể đoàn người, ngoại trừ Jimmy và những đứa bé nhỏ nhất, đã đi vào rừng. Jimmy đang thử tự mình làm một mũi tên, và đang mải mê với công việc. Đột nhiên nó nghe thấy một tiếng kêu lạ lùng ngay bên cạnh, và khi ngẩng lên nhìn, nó phát hiện có hai con mèo con màu xám đang nhào lộn cách nó chưa tới ba bộ. Và rồi, bị thôi thúc bởi một tác động thôi miên lạ lùng nào đó, nó ngược mắt lên cho tới khi nhìn thấy nguy cơ dưới bóng râm của một cây thông ở bìa rừng. Một cặp mắt dữ tợn màu vàng đang nhìn vào mắt nó. Từng chút một, nó phát hiện ra một thân hình mềm mại, những bàn chân giống như miếng đệm lót, những sợi ria dài, và đôi tai nhọn. Và nó nhận ra ngay tắp lự rằng con vật đó đang tức giận.

Ngay lúc đó, một trong những đứa bé nhỏ nhất phát hiện ra lũ mèo con, và nó chập chững bước ngay về phía đó để nhìn kỹ những anh bạn mới. Một tiếng gầm gừ trầm trầm vỡ ra từ chỗ bóng râm. Nhưng một vệt sáng, con vật lao ra. Sức nặng của nó xô ngã thằng bé. Mấy đứa khác kêu thét lên. Con vật lưỡng lự, đặt một chân lên ngực đứa bé, chưa quyết định nên làm gì.



Jimmy hốt hoảng, nhưng nó nhớ có thấy khẩu súng của Makwa để dựa vào một súc gỗ sau lưng nó. Với cử động đầu tiên của nó, con thú lại gầm gừ, liên tục xòe ra co vào bộ vuốt của nó.

Jimmy cố cử động hết sức thận trọng. Thằng bé thổ dân nằm im. Cuối cùng, khẩu súng trường đã nằm trong tay của cậu bé da trắng. Nó phải tựa cái báng súng lên mặt đất và dùng cả hai tay để lên đạn, và ngay cả khi đó khẩu súng cũng nặng đến nỗi nó chỉ có thể nâng nó lên ngang mắt. Chuyển động đầu tiên của họng súng khiến con thú phát ra những tiếng gầm dữ dội như bão tố. Jimmy biết rằng nó chỉ có một khoảnh khắc ngắn ngủi. Nó cố hết sức chĩa nòng súng run rẩy vào đúng điểm đến, và bóp cò. Đó là tất cả những gì nó biết. Tri giác tiếp theo của nó là có nước dội lên mặt nó, kể đến là cơn đau ngày càng tăng ở khu vực bả vai. Khẩu súng trường, do không được giữ đúng cách, đã hất nó ra xa mười bộ.



Nhưng đứa bé thì an toàn vô sự; con thú chỉ còn lại nửa cái đầu; hai con mèo con không may bị đàn chó quay về giết chết; và Jimmy thu nhận được mẩu thông tin mới toanh – con bisíw<sup>[1]</sup> đó, với những dấu chân to rộng giống như miếng đệm lót, là một con mèo lớn.

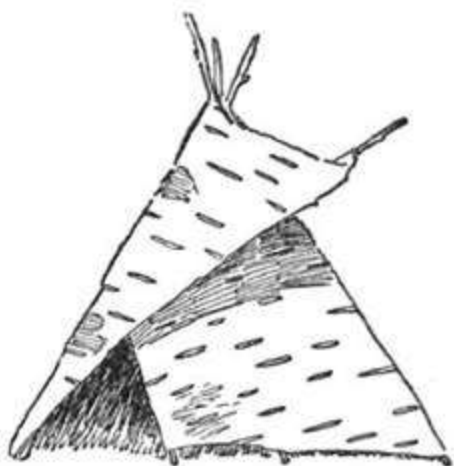
Những ngày cứ thế trôi qua. Đôi khi họ chèo xuồng suốt ngày; đôi khi họ vác đồ đạc qua những khu rừng; đôi khi họ lặn lội một cách cực nhọc qua những đầm lầy. Họ chịu đựng những cơn mưa, gió, cái lạnh. Mùa xuân vẫn luôn đi trước và dòng nước lũ rút xuống dần. Họ đã có thể nhìn thấy những con vịt tơ. Cây cối trong rừng ngày càng thưa thớt.

Những con tuần lộc thế chỗ cho những đàn nai. Giờ thì Jimmy đã có thể chuyện trò với các bạn của nó, và nhớ lắng nghe nhiều, có thể hiểu hầu hết những gì họ nói.



Cuối cùng, sau tiến trình nhiều dặm xuôi theo một dòng nước xiết không có dốc, họ tới điểm hợp lưu của dòng sông với một dòng sông khác, họ lên bờ và dựng một trại dài ngày ở đó. Đầu tiên những người phụ nữ dựng những chiếc lều hình nón với nhiều cọc. Rồi họ đào bếp và treo những cái ấm lên. Sau đó họ cắt thật nhiều nhánh cây bóng nước để lót sàn lều và ngưỡng cửa. Cuối cùng, họ bắt đầu dựng một túp lều dài hình chữ nhật bằng những cái cọc, nhánh cây và da thú có hình trang trí.

Trong lúc đó, tất cả những người đàn ông đi săn thú, còn đám con trai thì đi đánh bắt cá. Họ xắt lát mỏng, ướp muối và hong khói những thứ săn bắt được. Sau đó mấy thứ này được đặt trên những giàn giáo ngoài tầm với của đàn chó. Trong vòng một tuần, khu trại đã có nguồn thực phẩm dồi dào.



Cuối cùng, họ mở những gói đồ và lấy ra tất cả những thứ đồ trang sức bằng hạt, những áo quần lộng lẫy để lau chùi và phơi nắng. Sau đó toàn đoàn rút vào một trạng thái mà theo Jimmy là sự đợi chờ náo nức. Nó hỏi họ về chuyện đó, và họ trả lời, nhưng những từ ngữ đó nó chưa từng biết. Nó chỉ biết rằng ở khúc ngoặt bên dưới luôn có một trạm lính gác. Và một sớm mai nọ, trạm gác đó nổ một phát súng. Ngay lập tức cả trại ùa ra. Những người đàn ông vớ lấy súng, hăm hở chạy tới nơi súng nổ. Jimmy chạy theo trong niềm phấn khích đến nghẹn thở.



---

<sup>[1]</sup> Linh miêu Canada



## CHƯƠNG IV

Jimmy cố chạy hết sức về phía tiếng súng. Khi hỗn hển chạy tới nơi, nó nhìn thấy ở giữa khoảng xa một đoàn xuồng đang chậm rãi đi ngược dòng nước. Những người bạn của nó đang bận rộn nạp lại đạn, và trong lúc nó đang quan sát, một loạt súng khác nổ vang, và ngay lập tức được đáp lại bởi những người lạ đang tiến tới gần. Tuy nhiên, phần gây thất vọng là những phát súng đều bắn chỉ thiên. Và trong vòng vài phút, các vị khách của họ bước lên bờ, được nghiêm trang chào đón với thật nhiều cái bắt tay.



Đoàn người này có khoảng năm mươi tới sáu mươi người lớn và một đám trẻ con lố nhố. Gương mặt họ ngẩn và to hơn mặt những người bạn của Jimmy, và như nó sớm phát hiện ra, họ nói một thứ ngôn ngữ khác. Những người đàn ông lập tức dọn dẹp phát quang một khoảng trống, trong lúc đám phụ nữ bắt đầu bốc dỡ những đồ đạc trên xuồng lên bờ. Trong vài giờ kế tiếp, một khu trại khác đã được dựng lên cách trại cũ chừng một trăm bộ, sau đó bắt đầu có một cuộc thăm viếng giao lưu hữu nghị giữa đám đàn ông và những cuộc hội ngộ tán chuyện bao đồng của đám đàn bà, những cuộc đánh nhau và rốt cuộc là hòa giải giữa hai đàn chó. Với bọn trẻ con cũng tương tự. Thoạt tiên chúng xúm thành vòng tròn và nhìn nhau cảnh giác, rồi chúng cãi nhau, rồi chúng nhanh chóng trở thành những người bạn.



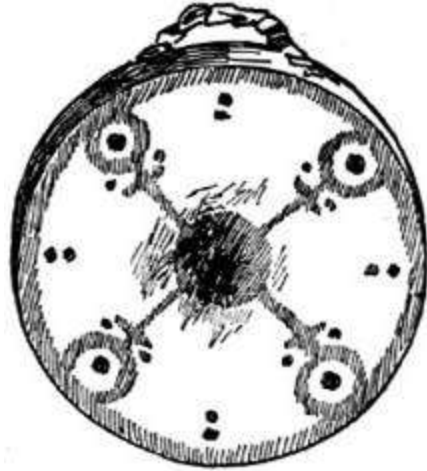
Bộ lạc Ojibway trao tặng bộ lạc Cree những thứ thực phẩm đã tích trữ được trong kho; để đáp lại, bộ lạc Cree tặng họ những món quà xa xỉ của miền duyên hải, như thịt ngỗng hong khói và cá khô. Jimmy rất vui khi một thằng bé người Cree tặng nó một đôi giày cứng làm bằng da hải cẩu, có lông ở mặt trong, và nó có thể tặng lại hai mũi tên đầu tà làm bằng gỗ thích – một thứ gỗ không có ở vùng viễn bắc.

Và sau đó là những ngày dài nhàn rỗi của khu trại dài ngày. Jimmy và các bạn nó tìm ra những ao nước không có dòng chảy, và chúng chơi đùa suốt ngày ở đó. Jimmy là đứa bị râm nắng nhiều nhất so với đám bạn thổ dân vì vàng mặt trời nóng bức của miền bắc. Chúng bắt cá trong những vũng nước nông, thám hiểm những khu rừng xung quanh cho tới khi chúng biết từng phân trong vòng năm dặm, và với một sự nhẫn nại vô hạn cùng nhiều lần thử thách, chúng đã giết được một số gà gô đỏ, gà gô trắng và gà gô nâu. Chúng đặt bẫy bắt chuột xạ, và nôn nao tìm kiếm các lối mòn của lũ chồn và một loài hải ly sinh sống tại đó, nhưng những người lớn nghiêm cấm chúng không được quấy rầy những con thú có lông đang mang thai vào thời điểm này. Nhưng trò chơi vui nhất là trò Chia phe đánh trận.





Asádi và một đứa trong đám nhóc người Cree sẽ chọn bên. Mỗi đứa bé được trang bị hai hoặc ba mũi tên đầu tà đã được bó rêu ở đầu tên, cột lại một cách an toàn bằng dây da hoẵng. Một phe sẽ trốn vào rừng, và sau một khoảng thời gian, phe kia sẽ đi tìm. Rồi có những cuộc phục kích, những điều kinh ngạc, những cuộc rút lui đầy máu me. Bọn nhóc len lỏi khắp khu rừng với sự lén lút không kém gì lũ thú hoang. Chúng lẩn ra sau những súc gỗ, quan sát với những đôi mắt sáng. Chúng dõi tìm dấu vết của kẻ thù, hoặc che đậy dấu vết của chúng để không bị theo dấu ngược lại. Và bạn có khả năng giết nả cả người vào bất kỳ lúc nào do tiếng bay xé gió của một mũi tên và bị bầm tím khi trúng tên. Vì dù các đầu mũi tên đã được bó lại để ngăn ngừa tổn thương nghiêm trọng, chúng cũng gây đau đủ để xác định một đối tượng thật sự chưa bị “giết”; vì khi bạn bị giết, bạn phải quay lại khu trại và chơi với lũ bé gái.



Dĩ nhiên, Jimmy chưa bao giờ được kế thừa hay đạt được kỹ năng chiến đấu, vì thế nó phải trải qua khá nhiều thời gian ở trong trại. Nhưng nó tiến bộ rất nhanh, và sự chắc chắn của một vết thâm tím trên da thịt bổ sung thêm tính chất kích thích của trò chơi. Và, ồ, cứ nghĩ mà xem! Nó đã hai lần giết được đối thủ. Ngoài ra nó cũng thích đám bé gái. Khi không giúp đỡ mẹ chúng, chúng rất tử tế với Jimmy, khoe với nó những con búp bê làm bằng giẻ và dạy cho nó chơi những trò chơi lạng lã, thú vị. Nó rất thích nhiều đứa trong bọn.



*"Đám nhóc len lỏi khắp khu rừng."*

Và bản thân cuộc sống trong trại luôn rất thu hút sự quan tâm của nó. Những người phụ nữ se dây da, trang trí hạt cườm lên nhiều thứ quần áo khác nhau, còn những người đàn ông đang tiến hành một nghi lễ bí mật và ồn ào nào đó trong túp lều lớn làm bằng cọc và nhánh cây.



Jimmy chưa bao giờ nhìn thấy những gì diễn ra bên trong, nhưng nó sẵn lòng ngồi cả giờ trong nắng nóng, lắng nghe tiếng ngân nga trầm bổng của những bài hát tông thứ lạ lùng, tiếng những khúc xương gõ vào nhau lóc cóc, tiếng trống bập bùng, tiếng dậm chân và vỗ tay. Thỉnh thoảng, một trong số đàn ông sẽ xuất hiện một lúc ở cửa lều, mắt hướng lên trên, mặt vẽ đầy những vạch hoặc chấm màu rực rỡ, thân người khoác những tấm da hoẵng trên trang trí đầy những hạt cườm. Và cuối cùng, khi nghi lễ kết thúc, việc nhìn thấy những người đàn ông ăn mặc lạ lùng bước ra bóng đêm đang ập xuống và đi hàng một vào những túp lều của họ là một niềm vui thuần khiết. Quả tim nhỏ bé của Jimmy luôn rộn lên với điều mà vì lý do nào đó nó cảm nhận được một cách mơ hồ giống như là sự tái sinh của một quá khứ rực rỡ.

Lúc này những ngày rất dài. Mãi tới gần chín giờ đêm mặt trời mới lặn. Và vào ban đêm vầng bắc cực quang sáng rực khiến lòng Jimmy tràn ngập niềm kinh ngạc và kính sợ với những ánh lửa đủ màu giữa đỉnh trời cao tít.

Jimmy không có người bạn nào trong số những người trưởng thành của bộ lạc Cree. Đây là lẽ tự nhiên, vì một chiến binh không có thời gian dành cho

một đứa bé. Nhưng tất nhiên là họ chú ý tới và bàn bạc khá nhiều về sự có mặt của nó.



Vừa hay trong đoàn của bộ lạc Cree có một người lai Pháp, Antoine Laviolette. Vào mùa đông anh là người gác trạm của Công ty Vịnh Hudson, nhưng vào mùa hè anh thích du hành với những người bà con hoang dã của mình hơn. Một đêm nọ Jimmy vô cùng ngạc nhiên khi người đàn ông này nói chuyện với nó. Đó là từ tiếng Anh đầu tiên mà thằng bé nghe thấy kể từ lúc già Makwa hỏi nó.

- Xin chào. Em khỏe không?

- Xin chào – Jimmy đáp lại.

Trong vòng mười phút, họ đã chuyện gẫu với nhau một cách thân mật. Và kể từ lúc đó trở đi, Jimmy có một niềm thích thú mới trong những buổi hoàng hôn dài dằng dặc sau khi ăn xong bữa tối. Vì do giòng giống, Antoine Laviolette có xu hướng thích nói chuyện, và có biệt tài nói chuyện rất hay, và anh ta cũng thích một thính giả nhiệt thành.

"Jeemy!" Anh ta thường gọi, "Tối đây nào. Em có bao giờ nghe nói về nước mặn chưa, vì sao mà nó không trở thành thứ không uống được?"

Thế rồi Jimmy, mắt mở to, sẽ nghe kể về Hội đồng Súc vật và âm mưu của nó nhằm chống lại Si-Sak, con chồn hôi lớn, và con lửng châu Mỹ giúp giết



nó như thế nào, nhưng con lửng cũng bị dính đầy chất xạ của con chồn, và con lửng đã làm ô uế nước biển ra sao khi nó tắm, khiến nước biển không còn thích hợp cho việc uống. Hoặc nó cũng biết được vì sao Thần Manitou vắn một số loài cây lại khiến thân của chúng không thể tách đôi thẳng được, hay vì sao lông của chồn ecmin chuyển từ màu đỏ sang màu trắng vào mùa đông. Hoặc nó nghe mọi chuyện về Hiawatha, hệt như hiện nay bạn có thể đọc về ông trong trường ca của Longfellow, cùng những huyền thoại và những cái tên đó. Với nó, tất cả những câu chuyện này thật tuyệt vời, và chúng đưa nó tới thật gần với những loài thú vật trong rừng. Nó đi tới chỗ nhìn chúng giống như những người thổ dân, không phải là loài thấp kém hơn so với nó, mà chỉ khác biệt với nó thôi; hoặc, nói cách khác, nó bắt đầu xem bản thân nó và các bạn đồng hành của nó cũng là một loài thú vật, nói một thứ ngôn ngữ khác, và sống một cuộc sống khác, nhưng về cơ bản không khác biệt về chủng tộc.





Vì thế nó hiểu vì sao khi một con hải ly bị giết thịt cho Tiệc Trăng, người ta phải cột một dải len và những sợi dây da hươu quanh đuôi của con vật, và vì sao Ta-wap, người thợ săn, phải mặc những quần áo đẹp nhất của mình trước khi vào rừng để giết một con gấu, và vì sao những cái sọ đã rửa sạch của một số con thú được cắm trên những cái cọc gần dòng nước. Vì dù việc giết chết những sinh vật đó là cần thiết, thổ dân da đỏ phải tôn vinh linh hồn của chúng.

Và trong tháng Berry Moon, một sự kiện buồn bã khiến cả trại phải khóc than. Vì bé gái Si-gwan ăn phải một cái nấm độc, và bất chấp thuật phù thủy, những loại cỏ và bùa chú, nó ngày càng yếu đi cho tới lúc chết. Lúc đó tiếng than khóc nổi lên trong túp lều của gia đình nó. Những người phụ nữ xõa tóc ra, rắc tro lên đầu mình và cất cao giọng than van, trong lúc Au-mick, cha của nó, vẽ màu lên mặt như một hình thức để tang.



Các nghi thức lễ tang diễn ra vào buổi tối giữa hai đồng lửa to. Những người thổ dân nghiêm trang ngồi xếp bằng thành một vòng tròn, tất cả đều mặc những quần áo đẹp nhất của mình. Ở giữa là một cái bệ cao bằng cành cây, trên đó đặt một cỗ quan tài làm bằng vỏ bạch dương. Gia quyến của người chết ngồi bên dưới, tóc và quần áo của họ rối nhàu, mắt nhìn xuống. Jimmy người co lại gần bạn nó, Antoine Laviolette. Trong bầu không khí tịch mịch, nỗi kính sợ trước bóng tối, ánh lửa, những bóng người nhảy múa, cái chết và những con người lạng lẽ tràn ngập quả tim bé nhỏ của nó

Một hồi lâu sau, già Makwa tiến vào giữa vòng tròn.

- Ồ, Wábisi, em gái bé nhỏ của ta – Ông nói với người mẹ – Em không nên đau khổ. Vì con gái của chúng ta đã trưởng thành, hẳn nó đã nhiều lần bị đói, lạnh và kiệt sức. Nhưng giờ đây, nơi nó đến không còn cái đói, cái lạnh hay sự mệt nhọc nữa. Vì thế em nên vui mừng.

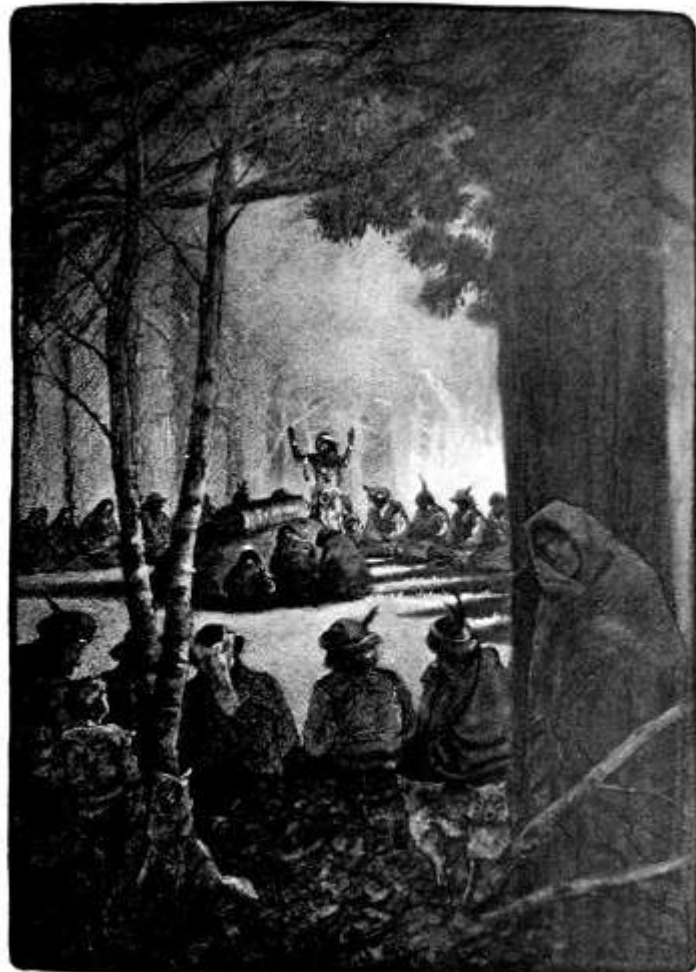
Ông khom xuống và rạch hai lần qua lớp vỏ của cỗ quan tài.

- Ồ, Thần Kitche! – Ông kêu lên – Tôi cắt những nơi này để linh hồn con gái của chúng tôi có thể đến và đi tùy ý thích, để nó có thể thỉnh thoảng tới thăm chúng tôi, để nó có thể nhìn thấy em gái tôi, Wásibi, khi nó rất buồn.



Ông lại quay sang người mẹ:

- Con gái của chúng ta đã ra đi, ồ, em gái của ta, nhưng vào cái ngày mà Pau-guk<sup>[1]</sup> mang em đi, em sẽ gặp lại nó. Nhưng nó sẽ thay đổi tất cả, và em sẽ không biết nó, nhưng khi em bước vào Cõi Âm, khi đó em phải luôn hát bài ca ngắn này, và nó sẽ biết em – Với một giọng thật cao và trong một cách đáng ngạc nhiên, già Makwa ngâm nga một giai điệu thứ lạ lùng với một âm điệu buồn rơi nước mắt – Và khi nó nghe bài ca đó – Ông nói tiếp – Nó sẽ trả lời bằng bài này – Ông hát một bài ca ngắn khác. Những hợp âm kéo dài ai oán bóp nghẹn cổ họng của Jimmy khiến nó khóc nức lên – Và bằng cách đó, em và nó sẽ nhận ra nhau – Ông nói.



*Già Makwa tiến vào giữa vòng tròn.*

Mấy thanh niên mang cỗ quan tài tới một cái huyệt đã được đào sẵn dưới tán một cây thông gần đó. Sau khi lấp đất lại, ba người phụ nữ quỳ xuống và khéo léo dựng lên một túp lều thu nhỏ bằng vỏ bạch dương, với đủ mọi chi tiết. Sau đó, già Makwa bắt đầu nói với một giọng trầm trầm tự tin, hướng về phía cái huyệt:

- Ô, Si-gwan, con gái bé bỏng của chúng ta. Ta đặt cái cung và những mũi tên này vào lều của con để con được trang bị trong Chuyến hành trình dài.

- Ô, Si-gwan, con gái bé bỏng của chúng ta, ta đặt con dao này vào lều của con để con có vũ khí trong Chuyến hành trình dài.

- Ô, Si-gwan, con gái bé bỏng của chúng ta, ta đặt đôi giày đi tuyết này vào lều của con để con có thể đi nhanh trong Chuyến hành trình dài.

Và theo cách thức đó, ông đặt vào túp lều tí hon thêm một đôi giày da hươu, một chiếc xương mô hình và mái chèo, thức ăn, và một tấm áo choàng tí hon.



Sau đó, tất cả bọn họ lặng lẽ trở về trại. Tất cả, trừ Wásibi, người mẹ mất con. Bà ta ngồi thu người trên mặt đất cạnh huyệt mộ, tấm chăn trùm lên đầu. Đêm đó Jimmy mơ thấy hình dáng lẻ loi, bất động và im lặng của bà ta.

Suốt ba ngày ba đêm sau, người phụ nữ để tang cho con gái của bà ta, rồi đứng lên và thực hiện các bổn phận thường ngày của mình với nét mặt thản

nhiên. Và cái huyết nhỏ bị bỏ mặc cho mặt trời, tuyết, mưa và lòng thương xót của một Thiên nhiên lý giải được mọi điều, lãng quên hết mọi điều.



Và giờ đây đã tới lúc nhổ trại lên đường, vào cuối tháng Berry Moon, ngay trước tháng Many-Caribou-in-the-Woods. Bộ lạc Cree phải quay lại Nhà máy Moose ở vịnh Hudson để phát quang những mảnh đất đặt bẫy; bộ lạc Ojibway thì quay theo lối cũ tới Chapleau để nhận tiền hợp đồng của họ từ chính phủ Canada. Jimmy không hiểu được ý nghĩa của điều này, cũng không biết rằng một khi những chiếc xuồng đi ngược dòng sông, nó sẽ tiến về phía đường ray trở lại. Nó chỉ biết rằng một cuộc di chuyển sắp xảy ra, và vui sướng vì điều đó. Khu trại rất vui, nhưng những chuyến du hành mạo hiểm còn vui hơn. Nó không hề biết nó tới gần đến mức nào ngôi nhà giả đoán của nó ở Nhà máy York nằm trên bờ của vịnh Hudson khi được những người Cree đưa đi nhiều, rất nhiều dặm xa về hướng bắc. Antoine Laviolette là một yếu tố may mắn trong chuyện đó. Anh là người đã nói với những người lãnh đạo rằng đứa bé này không phải là một *saganash*,<sup>[2]</sup> như họ đoán, mà là một *kitch-mokamen*,<sup>[3]</sup> đã từng sống ở phía nam, cách rất xa quê hương của bộ lạc Ojibway. Vì thế, khi đến lúc chia tay, Jimmy ở lại với những người bạn cũ của nó.





Bộ lạc Ojibway dừng trại trước, vì họ phải đi một chặng dài. Khi tất cả đồ đạc đã được chất lên xuồng, bộ lạc Cree đi xuống để chúc họ thượng lộ bình an. Và rồi, sau khi chiếc xuồng nhỏ đã thật sự hạ thủy, khoảng một chục bé trai lao xuống nước với mục đích bỏ những con cá, đồ chơi và đồ trang trí làm quà vào xuồng của bộ lạc sắp lên đường. Chúng đã đợi như vậy cho tới giờ phút chót để những người nhận quà không cảm thấy có nghĩa vụ phải đền đáp lại thứ gì đó có giá trị tương đương. Một loạt súng hỏa mai được đáp lại bằng một loạt khác từ những chiếc xuồng. Đoàn xuồng chậm chạp tiến lên ngược dòng nước.

---

<sup>[1]</sup> Thần Chết

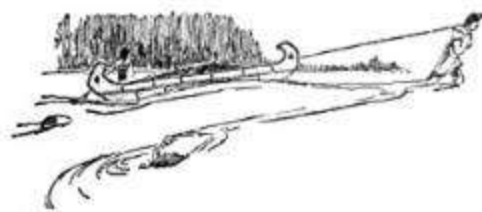
<sup>[2]</sup> Người Anh

<sup>[3]</sup> Con dao lớn, tức người Mỹ

# CHƯƠNG V



Ngày này sang ngày khác, Khu rừng Kỳ diệu bị bỏ lại sau lưng. Hành trình ngược dòng nước thường rất khó khăn, và đôi khi Jimmy cùng những người khác phải bước xuống những chỗ nước nông để giúp đẩy thuyền. Nhiều lần những người thổ dân phải dùng sào để đẩy suốt nhiều dặm, thậm chí họ phải tự biến mình thành những con ngựa để kéo xuồng trong lúc một người trong bọn cầm lái. Đôi bờ của con sông toàn là đá tảng và đôi khi rất dốc; hoặc đầy bùn lầy và những cụm cỏ cao vướng víu. Khi Jimmy phải đi bộ, việc này rất thường xuyên, nó thấy rất khó mà đi tiếp, và đêm về, nó hoàn toàn kiệt sức.



Nhưng bù lại, những dòng nước đầy lũ vọt tạt, đã lớn hết cỡ nhưng chưa bay được; còn các khu rừng thì đầy những con gà gô choai thường đứng trên những thân cây trong lúc nó bắn hết mũi tên này tới mũi khác. Và thi

thoảng, ở nơi mấy thân cây bị một cơn bão xa xưa đánh đổ hoặc bị lửa thiêu rụi, bọn trẻ con thường bắt gặp một rẻo đất mọc đầy những cây mâm xôi hoang dã ngon lành, treo lủng lẳng những chùm quả chỉ chờ mấy bàn tay hái xuống. Khi đó chúng tha hồ chén căng bụng và chắt vào đầy những cái *mokoks*<sup>[1]</sup> làm bằng vỏ cây để vác về xuống. Chúng cũng thường chạm trán với mấy con gấu đen to lớn ở những chỗ này. Đầu tiên Jimmy cũng hoảng sợ, nhưng ít lâu sau, nó bắt chước các bạn đồng hành của mình, chúng chỉ cần hò hét lớn để đuổi con thú đi chỗ khác. Tuy nhiên, có một lần chúng không cố làm điều này mà thụp xuống nấp dưới những bụi cây và thận trọng chuồn ra xa. Và Jimmy hiểu rằng không thể cà rờn với một con gấu có con nhỏ.



Cho tới lúc này, Jimmy đã hoàn toàn quen thuộc với cuộc sống mới của mình. Nó nói lưu loát tiếng Ojibway, nếu không phải luôn chính xác khi dùng những thể động từ kinh hoạt, và hiểu tất cả những gì mấy người khác nói. Nó mến mấy đứa nhỏ khác, và được chúng xem như là một đứa trong bọn. Nếu có đôi khi nó thấy nhớ nhà, một sự cố mới nào đó của cuộc sống đổi thay nhanh chóng sẽ hầu như ngay lập tức xua đi cảm giác đó khỏi tim nó. Nó không ích kỷ, cũng không vô cảm, mà chỉ là một cậu bé tự nhiên,

mạnh khỏe, sống sôi nổi với mọi thứ xung quanh, và hoàn toàn hạnh phúc miễn là sự mới mẻ và kỳ diệu vẫn kéo dài.



*Jimmy hiểu rằng không thể cà rờn với một con gấu có con nhỏ.*

Lúc này dòng nước hẹp lại và thường xuyên đứt quãng. Một hôm đoàn người phải vác xuồng lên bờ chín lần. Sau đó nó trở thành một chuỗi hồ dài và hẹp nối với nhau bằng những dòng nước hầu như không to hơn một con suối cỡ vừa. Cuối cùng, nó tới một vũng nước nằm ở chân một con dốc.



- Đây là nơi chúng tôi đã tìm thấy cháu – Makwa bảo nó.

Jimmy nhìn. Tất cả mọi chuyện quay lại với nó một cách sống động – cái lạnh, thức giấc trên những ngọn đồi đầy đá cuội và cánh rừng ma quái, cuộc đi bộ vất vả qua khu rừng, những chiếc xuồng thổ dân phóng xuống dốc. Thế rồi tâm trí nó tiếp tục đi xa hơn theo chuỗi sự kiện. Nó cảm thấy nhịp lắc lư kéo kẹt của con tàu, nụ hôn chúc ngủ ngon trên môi nó, giọng nói đầy quan tâm của mẹ nó.

- Nó có xa New York không? – Một lần nữa nó hỏi Makwa.

Và Makwa, đã được Antoine Laviolette nói cho biết đôi điều, dù mơ hồ, trả lời nó giống như lần trước: “Rất xa.” Nhưng ông không nói gì thêm, vì ông biết giờ đây thằng bé phải rời khỏi họ, và tim ông thấy buồn.

Về vấn đề này, một người thổ dân, hoặc thật ra bất kỳ một tay áp tải hàng miền bắc nào, không thích tới chặng cuối hành trình của mình vào lúc xế chiều. Nó làm mất đi ấn tượng của sự kiện. Thông thường, ông thích dựng trại cách điểm đến chừng mười lăm phút hơn là bỏ lỡ cuộc đi vào thị trấn long trọng và được nhiều người quan sát. Trong trường hợp này cũng thế. Makwa và người của ông dựng trại ở bìa cánh rừng ở mé ngoài Chapleau và đường tàu Canadian Pacific. Nhưng đối với Jimmy, trông chỗ này không khác gì, cũng không gần với văn minh hơn so với điểm hợp lưu của hai dòng sông cách đó vài trăm dặm về phía bắc.

Nhưng đêm đó, sau khi quần quanh mình tấm áo choàng da thỏ, trái với thói quen thường ngày, nó không thiếp ngủ ngay lập tức. Ngọn lửa nhảy múa với những cái bóng. Jimmy mơ màng nhìn chúng. Những ý nghĩ gợi nên bởi những lời gián dị của Makwa không hề giảm đi. Lần đầu tiên tìm nó, với tất cả sức mạnh, hướng về ngôi nhà mà nó đã rời khỏi một cách bí ẩn. Từng chi tiết lần lượt hiện ra trong tâm trí nó – cái giường êm ái, căn phòng xinh xắn, những món đồ chơi, những người giúp việc lặng lẽ, những gian phòng ấm áp, và trên tất cả là bà mẹ trẻ xinh đẹp của nó, người rất đổi

thương yêu nó. Jimmy nuốt nước bọt một cách khó khăn. Nó muốn gặp lại tất cả. Ngoài kia, trong Khu rừng Kỳ diệu, một con cú nhỏ đang thổi cái kèn thiếc của nó, *ko-ko-ko-oh!* nó rúc lên. Những cái bóng nhảy múa, ngày càng to lên và kỳ dị hơn trước viễn cảnh mờ mờ của thằng bé. Chúng lần lượt nhòa đi. Jimmy đã ngủ. Nhưng, cũng hết như bốn tháng trước, nó rời khỏi ý thức, mang theo một niềm khát khao lớn trong tim. Khi ấy, đó là viễn cảnh về Lối Mòn Dài, hình thành bởi những cái nhìn đăm chiêu mơ màng qua ô cửa sổ mờ tuyết; bây giờ đó là một giấc mơ về quê nhà.



Sau hai giờ một chút, Jimmy ném chiếc áo choàng sang bên và ngồi dậy. Nhanh nhẹn, nhưng với những cử động chính xác, nó mặc quần áo ban ngày vào. Với sự chính xác tương đương, nó bắt đầu đi ra khỏi khu trại đang say ngủ. Một giọng nói gọi nó. Nó trả lời một cách mạch lạc. Trong giây lát, nó đã ra tới khoảng đất trống, và một lúc sau, chầm chậm lê bước xuôi theo con đường lớn bụi bặm của cái thị trấn nhỏ vùng biên giới. Nó tiến thẳng tới trước, mắt gắn chặt vào một điểm giữa hai dãy nhà. Ở cuối đường, nó quẹo sang trái, bước một cách chính xác lên một cái bực gỗ nhỏ, và quẹo sang hướng một con tàu sáng ánh đèn đang tới gần cái ga xép. Một người bán vé ngáy ngủ nói với nó. Một lần nữa nó trả lời, nhưng câu trả lời của nó bị chìm lấp trong tiếng gầm rú của con tàu. Trong trạng thái bối rối, Jimmy trèo lên tàu, quay sang phải, đi thẳng tới toa số 7, vạch mấy tấm màn ra, và ngả lưng xuống giường với một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Một lúc sau, khi con tàu lăn bánh, Jimmy cuộn người một cách thoải mái thành một quả bóng nhỏ, tay dúi xuống dưới gối, và mắt nó nhanh chóng khép lại.



Cuối cùng một tia nắng rọi thẳng vào mặt đã đánh thức nó dậy. Ấn tượng đầu tiên của nó là nó đã được phép ngủ rất muộn, vì thói quen của những người bạn thổ dân của nó là thức dậy trước lúc mặt trời ló lên trên hàng cây của khu rừng. Thế rồi ý thức mang tới cho nó tiếng động lách cách loảng xoảng đều đều. Trong cơn kinh hãi, nó nhắm chặt mắt lại.

Giây lát sau, nó đánh liều hé mắt nhìn. Bên trên nó là một bề mặt sáng mờ và nó nhận ra hình dáng của chính mình trong đó. Bên tay phải là hai ô vuông tối rạng ánh nắng mặt trời ở các mép. Bên trái là mấy tấm màn đang đung đưa một cách không đều. Và cả tấm nệm nó đang nằm cũng đung đưa, cùng một nhịp với tiếng động kim khí của con tàu đang di chuyển.

Jimmy dần dà hiểu ra mọi chuyện. Nó đã được trợ giúp trong trải nghiệm này bởi trải nghiệm của buổi sáng trước đó đã lâu, khi nó nhận ra mình đang đứng trên một dốc đồi đầy đá cuội một cách bí ẩn. Chiếc đũa thần lại vung lên lần nữa. Nó đã quay lại con tàu. Tất nhiên cha mẹ nó phải ở gần bên.

Nó vạch màn ra và nhìn thẳng vào mặt của người phu khuân vác da đen. Người này nhìn nó chăm chăm.





- Cậu đang làm gì ở đây? – Anh ta hỏi.

Thế là Jimmy nhảy xuống sàn, để không chỉ đầu mà cả thân hình mặc áo da hươu của nó hiện ra trong tầm mắt.

- Vì Thượng đế! – Người phu khuân vác kêu lên. Jimmy biết đích xác điều nó muốn nói, nhưng những từ tiếng Anh không quen thuộc dính chặt vào cổ họng nó. Cuối cùng nó cũng cố lắp bắp hỏi:

- Ở đâu? Mẹ?

Người phu khuân vác vẫn còn vô cùng kinh ngạc, nhưng viên quản lý toa có giường, lúc đó đang tới gần, đã nhận ra tình cảnh trong một cái nhìn. Toàn tuyến đường tàu đã tìm kiếm thẳng bé mất tích suốt năm tháng qua.

- Cháu tên là Ferris? – Viên quản lý hỏi.

Jimmy gật đầu.

Sau đó là một cảnh tượng thú vị, bạn có thể chắc thế. Những cú điện tín lại được gửi đi, nhưng lần này là những cú điện tín vui. Cha mẹ của Jimmy đáp ngay chuyến tàu xuyên miền tây.

Tất cả những nhân công đường tàu và hành khách đã làm nhiều thứ cho thẳng bé. Họ cưng chiều nó, cho nó thức ăn thức uống và quần áo. Nhưng

họ không thể buộc nó mở miệng.

- Cháu đã ở đâu suốt thời gian đó? – Viên quản lý to lớn hỏi.

- Trong xứ thần tiên – Jimmy nghiêm nghị đáp. Một tay thương khách sang trọng cười rộ hồi lâu vì câu trả lời và vẻ mặt nghiêm trang của Jimmy. Sau đó Jimmy im lặng. Họ sẽ không tin, vậy thì nói cho họ nghe có ích gì cơ chứ?

Xế chiều hôm đó, có hai người nôn nóng nhảy lên tàu, vừa khóc vừa cười ôm chặt lấy Jimmy, và tim nó tràn ngập niềm rung cảm. Nó nhận ra rằng bất chấp sự thú vị của Khu rừng Kỳ diệu, lúc nào nó cũng nhớ mong mẹ nó. Sau đó, nó cùng quay về nhà với cha mẹ.



Nhưng cả lúc này nó cũng buộc phải lặng im.

- Giờ hãy kể cho mẹ nghe về nơi con đã tới – Mẹ nó nói, sau khi họ đã bình tĩnh lại chút ít.

Thế là Jimmy bắt đầu kể với họ bằng thứ ngôn ngữ của truyện cổ tích, hết như Grimm và Andersen sẽ kể về Chú vịt con xấu xí hay một chuyện đại loại thế. Ông bà Ferris không thể hiểu đầu cua tai nheo gì cả.

- Nhưng, con cưng – Bà Ferris nhận xét – Không thể như thế được! Con đã rời khỏi tàu lúc nào và bằng cách nào?

- Con đã được một chiếc đũa thần chở đi – Jimmy giải thích – Và sau đó trong Khu rừng Kỳ diệu con đã gặp Makwa, mẹ thấy đó.

Tuy nhiên, bất chấp những nỗ lực của nó để làm cho mọi thứ trở nên đơn giản, họ vẫn khăng khăng quay đi quay lại một điểm. Jimmy nhanh chóng rút ra kết luận cũ của mình, rằng những người lớn thật ngốc. Chẳng bao lâu nó hoàn toàn im bật. Họ không tin. Nói thì có ích gì?

Vì thế, nó giấu kín câu chuyện về Khu rừng Kỳ diệu trong quả tim bé nhỏ cùng với những niềm tin vững chắc của nó về các thần linh, các em bé nước, các phúc thần và những câu chuyện tương tự. Dù cố gắng cỡ nào, những người lớn không bao giờ có thể dụ dỗ nó nói thêm lời nào về trải nghiệm bí ẩn suốt năm tháng của nó. Nó trả lời mọi câu hỏi một cách mơ hồ. Mạnh mẽ duy nhất mà họ có là những thứ quần áo mà nó đã mặc, và những âm tiết kỳ lạ mà đôi khi nó sử dụng một cách tình cờ trong lúc chuyện trò hay khi gọi tên những con thú trong vườn thú. Bà Ferris cố công dò hỏi điều tra, nhưng không biết được gì thêm. Makwa và đoàn của ông đã nhận khoản tiền thưởng hàng năm của họ, và giờ đã đi xa lên miền bắc giữa những vùng hoang dã.



Hiện giờ, đôi khi vào lúc chiều chạng vạng, trước mặt Morris, người quản gia, vào phòng để thắp đèn, nhóc Jimmy co đôi chân bên dưới cái ghế da rộng lớn của thư viện và mơ tới những tháng ngày vui thú. Một lần nữa nó

nhìn thấy bìa rừng sẫm tối, những xoáy nước và ánh lấp loáng của dòng sông, những màu sắc của khu trại thổ dân da đỏ; nó nghe thấy tiếng những thác nước chảy ào ạt, tiếng kêu của lũ thú rừng, thứ ngôn ngữ mềm mại đơn đót của bộ lạc Ojibway; nó ngửi thấy mùi tươi rói của cây bóng nước, mùi khói củi hăng hăng, mùi thơm của da hươu mới. Các sự kiện trong những ngày tháng đó lần lượt hiện ra trước mắt nó. Nó nhìn thấy tất cả một cách rõ ràng, nhưng không hề tiếc nuối, vì nó tin chắc rằng chúng nằm trong đôi tay của một phù thủy, và do đó nó không mong mỏi chúng như chúng ta mong mỏi những niềm vui quá vãng có khả năng lặp lại. Nhưng khi trời hoàn toàn tối, và những cái bóng nhảy múa một cách lạ lùng trên những tủ sách đen giống như vào những thời kỳ xa xưa chúng đã nhảy múa trong những cánh rừng đen, những thứ ảo ảnh trở nên hiện thực, và nhóc Jimmy, nhìn đắm đắm vào ánh lửa, tự hỏi có khi nào nó gặp lại già Makwa, Taw-kwo, Asádi, hoặc cô bé xinh xắn da nâu May-may-gwan nữa hay chẳng.



---

<sup>[1]</sup> Một loại thùng của thổ dân da đỏ.

# Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[Chương I](#)

[Chương II](#)

[Chương III](#)

[Chương IV](#)

[Chương V](#)